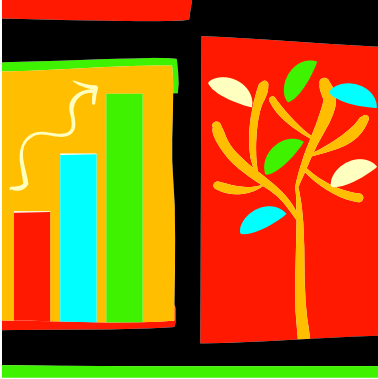


Lê thị Bạch Nga

## Lại một chuyện tình.....



Năm nay tôi ăn Tết một mình.

Bên ngoài trời giá lạnh, mùa đông vẫn còn ngự trị vì mới vào tháng hai. Gia đình các con bận tíu tít với những ngày lễ, tết, nào là lễ Giáng Sinh rồi Tết Tây, Tết Ta, thêm họp bạn, party ở sở, ở trường... Đã 35 năm trời qua kể từ ngày rời VN, các con tôi quen theo Mẹ, giữ gìn phong tục mình, xem lễ Tết đầu năm rất quan trọng và thiêng liêng, âu đó cũng là điều đáng mừng...

Phải chăng đó là một nét văn hóa được gửi lại, trân trọng gìn giữ và chấp nhận của thế hệ thứ hai trên xứ người. Còn thế hệ thứ ba, các cháu nội ngoại của tôi lại càng mong Tết, nhớ Tết nhiều hơn nữa vì Tết thì được phát bì thư đỏ lì xì.

Mới đó mà đã mười lăm năm qua đi, ngồi hồi tưởng lại quá khứ, tôi băng khuâng tự hỏi làm sao mà mình có thể sống ngụp lặn triền miên trong đau khổ, hận thù không dứt như thế nhỉ?

Tôi đã đau đớn xót xa, tủi hổ, giận hờn, chán chường, tuyệt vọng đến nỗi khuôn mặt trở thành méo mó, đăm chiêu, nhăn nhúm, buồn thảm và thân

mình gầy đét như con mả phơi khô. Chỉ bởi vì tôi không có được cái hạnh phúc của người đàn bà trong cái tuổi chín muồi, giữa khung cảnh gia đình ấm êm, chồng con đầy đủ.

Tôi ly dị với người đàn ông, cha của ba đứa con tôi khi ông bỏ gia đình, vợ con, để đi theo một người đàn bà chỉ bằng nửa số tuổi của ông. Lúc đó tôi vừa qua tuổi 45.

Đó là một con ‘choc’ lớn và tôi bị ‘dépression’ nặng, mặc dù ông ta đã để lại cho tôi và các con đầy đủ tiền bạc.

Sau hai năm bệnh hoạn lẫn lóc, bỏ lê bỏ càng vì buồn khổ tuyệt vọng, công ăn việc làm lờ đờ, cuối cùng tôi gượng dậy được vì quá thương con cái còn trong tuổi dậy thì...Trách nhiệm của một người mẹ không cho phép tôi nhảy xuống sông để thả trôi đời mình theo dòng nước.

Tôi cố gắng trở lại đời sống bình thường, lo cho con cái ăn học, trở về làm việc. Thế nhưng trong tôi, nỗi hận thù, nói đúng hơn là nỗi hận tình vẫn dâng cao....Tôi bỏ hết tâm lực vào sự trả thù người đàn ông....Tôi tìm mọi cách ngăn cản cha con gặp mặt. Tôi lấy làm thỏa mãn một cách bệnh hoạn khi nhét được vào đầu ngây thơ của các con những lời nhục mạ cha mình. Các con tôi nghe hết vào tai và đôi khi về nói lại với cha chúng nó trong những lần gặp gỡ.

Người chồng cũ của tôi nghe hết, nhận hết mà không phản ứng lại một lời. Ông ta ngậm câm, âm thầm như một bãi đất hoang và như thế tôi lại càng thù hận thêm. Những lời lẽ nhục mạ cay đắng càng lúc càng nặng nề hơn.

Nhưng vết hằn quan trọng nhất đối với cuộc đời tôi là từ đó tôi nhìn đàn ông với một con mắt khinh bỉ lẫn sợ hãi, ghê tởm. Trong vòng bạn bè cũng vậy mà trong công việc ở sở làm cũng vậy, tôi xa lánh đàn ông và trở thành cô đơn, khép kín, mang nỗi hận thù trong tim với hình ảnh duy nhất của người chồng cũ.

Rồi thời gian qua đi, các con trưởng thành, học hành nên người, tạo lập gia đình hạnh phúc lứa đôi. Tôi cũng đã già đi và đến lúc này trở thành bà nội bà ngoại của bốn đứa cháu ngây thơ xinh đẹp. Chồng tôi cũng đã có hai con với người vợ mới và hình như giao tình giữa các con tôi và gia đình mới của cha nó khá tốt đẹp.

Đời sống của tôi trở thành nhẹ nhàng hơn. Ngoài giờ làm việc, tôi đến thăm các con, các cháu, và ít khi nhắc nhở đến người xưa. Các con cũng biết nỗi đau của mẹ nên tránh đề cập đến chuyện gia đình ngày trước.

Cuộc sống êm êm cứ thế trôi qua. Những ngày rảnh rỗi không đi làm, không thăm cháu thì tôi ghé chùa làm công quả, gặp các bạn già, tụng kinh niệm Phật, nghe quý thầy giảng Pháp, tham dự những khóa tu thọ bát quan trai và ngồi thiền.

Với cái tuổi gần sáu mươi lăm, cuộc đời tôi kể như đã an bài. Vài năm tới tôi nghỉ hưu, ngày tháng thảnh thơi trước mặt...độ rày tôi bắt đầu trở lại hành thiền chăm chỉ hơn. Những lúc trầm tư suy nghĩ về cuộc sống và những thay đổi của cuộc đời. Tôi có một ý niệm rõ ràng hơn về sự hư ảo mong manh của đời sống, ví dụ như bước đường đi từ sanh qua tử, có nhiều việc không

muốn mà vẫn xảy đến, có những điều không mong mà vẫn biến mất rồi xa, ví dụ như tôi đây, từ một cô gái ngây thơ, đầy mộng mơ và nhựa sống, nhiều lý tưởng, tôi biến thành một người đàn bà khác, trở thành người vợ người mẹ, tôi đã sống qua những ngày vui vẻ hạnh phúc, rồi bỗng thoát , hạnh phúc biến mất, dùng dùng rã tan, như sét đánh ngang trời. Tôi trở thành một người đàn bà sống dở chết dở vì tình. Tôi hận người đàn ông đã tàn nhẫn bỏ rơi tôi và các con sau nhiều năm hương lửa mặn nồng.

Mỗi hận thù dễ sợ này tôi đội lên đầu, vác lên vai, chất đầy trong tim và làm lui cô đơn bước đi trên con đường đời hơn cả chục năm nay. Những năm cuối cùng sau này nhờ thâm cứu Phật pháp, nghe giảng Pháp, tôi bình tâm suy nghĩ chính chắn hơn và thấy ra sự hư ảo của cuộc đời mình và nhiều cuộc đời khác quanh mình, lòng tôi cũng nguội lạnh, phai bớt thù hận theo thời gian, như miệng núi lửa tắt ngúm trong lòng đất. Nghĩ lại ngày xưa như nhớ lại một giấc mơ, một ác mộng gồm nhiều sóng gió, đau thương và sợ hãi.

Noel vừa qua, các con tôi đánh tiếng ao ước rằng tôi sẽ đến dự bữa tiệc do các con tổ chức, có mặt đông đủ gia đình mới của Ba.

Vết thương lòng vừa khép miệng chưa kịp đâm da non thì lại bị mở tung ra. Lòng tự ái bị tổn thương, tôi lại nổi giận không kém ngày xưa, cái ngày xưa của mười lăm năm cũ...Những lời giận hờn cay đắng phun ra như từ miệng núi lửa.

“Các con có thể chọn lựa, có ba thì không có mẹ, hoặc ngược lại, có mẹ thì chẳng có cha”

Thì ra, mười lăm năm đã trôi qua, tôi vẫn chưa chống trả được với ngọn lửa thù hận, với nỗi ám ảnh của một lần đổ vỡ xa xưa.

Các con bây giờ đã thành nhân, các cháu nội ngoại của tôi lớn lên như chồi non, như nụ hoa , trong tình yêu thương gia đình.

Trong lòng tôi, tình thương của người mẹ vẫn tiềm tàng tuôn chảy miên man, như một dòng suối bất tuyệt.

Tôi biết tôi thương các con và các con cũng thương tôi lắm. Từ mười lăm năm nay các con vẫn kề cận bên tôi trong những ngày lễ Tết, tôi cảm thấy rất hạnh phúc và được an ủi trong tình yêu thương của con cái.

Lẽ tất nhiên, muốn tránh nghĩ về quá khứ đau buồn, tôi không muốn gặp lại người đàn ông một thời đã cho tôi tuổi xuân đầy ngọt ngào và hạnh phúc mà cũng là người đã phá bỏ hết, quay lưng ra đi. Tôi cũng không muốn trút hết giận hờn còn lại của mười lăm năm khốn khổ lên các con, các cháu với những lời lẽ cay đắng hận thù.

Những ngày học Phật đã dạy cho tôi bài học ‘’Hận thù diệt hận thù, đời này không thể có

Tình thương giải hận thù, là chân lý ngàn thu ’’

Bằng chứng là các con tôi vẫn thương quý mẹ dù rằng mẹ chúng luôn miêng nói lời thù hận và chúng cũng vẫn thương cha dù đã nghe đầy tai những lời nhục mạ, nói xấu, thất vọng về người cha của chúng.

Tình thương là một cái gì thường hằng, thiêng liêng , dịu ngọt, và có khả năng đem lại niềm ao ước kéo cha và mẹ, như hai kẻ thù, đến gần lại nhau.

Chỉ còn mười ngày nữa là qua năm mới. Tôi gửi email cho các con.

*“Tết VN năm nay, các con sẽ tụ họp ba gia đình, và mời gia đình Ba với các em chúng con về ăn Tết, đón giao thừa với nhau. Nhớ đem các cháu đi chùa và thăm ông ngoại thờ ở chùa, để chúng biết hương vị Tết VN trong truyền thống gia đình mình. Đừng quên máy bao lì xì đỏ mẹ gửi cho các cháu.*

*Còn mẹ ư? Mẹ sẽ theo các bạn qua California ăn Tết bảy ngày với phái đoàn ‘Hành hương thập bát tự’, thăm mười tám ngôi chùa ở Mỹ Quốc, các con đừng lo mẹ buồn.*

*Vậy năm nay mẹ ăn Tết một mình, không có các con bên cạnh như mọi năm, nhưng mẹ vui, vui vì đã hiểu được lòng của các con.*

*Hôn các con và các cháu. Bonne année! “*

Tôi bấm ‘send’ và thở ra một hơi dài....

Vậy là vui rồi. Lòng tôi cảm thấy an tịnh, nhẹ nhàng như vừa trút bỏ được một gánh nặng.

Ôi, gánh nặng mười lăm năm trường nay đã buông xuống, giờ đây, một nửa mái đầu đã bạc, tuổi đời sắp sửa cổ lai hy. Chờ thêm mười lăm năm nữa, lúc mà tóc bạc trắng phau, có gặp lại cố tri, biết đâu sẽ vui hơn!

Hết.

**lê thị bạch nga**

**Lê thị Bạch Nga**

**Lời nguyện cầu của con muỗi**

Tôi sinh ra đời vào một sáng mùa xuân. Cùng lúc với ngọn nắng vàng ấm áp chiếu vào bụi cây lan tím ở góc vườn của ngôi chùa to lớn này.

Cái gì đối với tôi cũng mới, cũng lạ và đẹp rực rỡ, kể cả mái chùa Quan Âm đồ sộ ngói đỏ, lớn như cái đình làng với những cánh cửa sổ, cửa vô ra vừa rộng vừa cao.

Hàng ngày chùa vắng heo vắng hắt, cửa đóng then cài, mà đến thứ bảy, chủ nhật thì người ra vô như đi trẩy hội. Đặc biệt hôm nay là ngày đản sanh Phật Thích Ca nên khách thập hương đến dâng hương lễ Phật nhiều không kể xiết. Các bác trong ban trị sự làm việc phờ rầu để lo tổ chức đại lễ. Cả tuần nay chiều nào cũng có khóa tụng A Di Đà và tối có những buổi thuyết giảng của quý thầy đến dạy Phật tử.

Ban đêm, dù đã đầu tháng năm, bên ngoài vẫn quá lạnh, tôi quyết định dọn vào ở hẳn trong nhà bếp của chùa. Ở đây vừa ấm lại vừa thơm, nhất là vào dịp này, chùa đang có hội lớn, nấu nướng liên miên.

Công việc hàng ngày của tôi là bay vòng vòng để nhìn thiên hạ. Những ngày chùa im vắng, không đón khách thập phương, tôi lân la vào tàng kinh các,

đậu trên từng quyển sách bày ngay ngắn trên tủ, miệt mài tìm hiểu lời kinh. Kinh có đến hàng ngàn quyển, đọc hoài không hết. Mà lạ thật! Ngay cả những ngày chùa rất đông Phật tử, trên dưới, người là người ra vô mà góc tàng kinh các này vẫn vắng khách vắng lai. Ít có ai đến tìm kinh sách học Phật. Phần tôi đọc mệt nghỉ, tha hồ mà đọc, dù hiểu hay không. Đọc chán, tôi đập cánh vòng vòng bay về phía cầu thang leo lên chánh điện. Không khí ở đây nghiêm trang và thoáng mát nhờ hai cửa sổ lớn mở ra thấy lộ trời xanh với những ngọn cây phong lá nhỏ li ti. Mỗi khi làn gió xuân lướt qua, lá rung lên nhè nhẹ

Tôi thích nhứt đậu lưng chừng cảnh dương liễu trên tay Phật Bà Quan Âm, từ đây tôi có thể nhìn ra bốn phía của chánh điện. Phật tử lên lễ Phật là tôi thấy hết, đôi lúc giữa không gian yên tĩnh, tôi còn nghe được những lời tâm sự của khách thập phương đến dâng hương lễ Phật.

Bữa nọ có một người trẻ tuổi đến chùa xin cầu siêu cho bà mẹ vừa mất ở Việt Nam. Anh thưa với bác Tám xin đặt hình mẹ thờ luôn ở chùa và xin chùa cứ tự tiện cúng vong. Khi đã đóng tiền xong xuôi, anh ôm bóng bà cụ lên lễ Phật. Anh quý thẳng, nghiêm chỉnh nhìn lên Phật, không vái không lạy, anh khấn một hơi:

- Lạy Phật, đây là lần đầu tiên con đến gặp Phật. Con không phải là Phật tử nhưng mẹ con lúc còn sống hay đi chùa, bà cụ vẫn tâm nguyện là khi lo xong cho con cái nên người, bà sẽ về nương tựa Phật. Nay mẹ con chết đi mà nguyện vọng chưa thành, vì bà lo cho con xong lại phải lo cho cháu, lo hoài không hết nên chưa đi tu được. Nay con đem mẹ con gửi cho Phật, xin Phật bảo bọc phần hồn cho mẹ con.

Anh ngân ngừ một chút rồi khấn thêm:

Tuy con là con trai nhưng không thể hương khói cho mẹ được vì con lấy vợ canadienne, nói sợ nó không nghe, giải thích sợ nó chẳng hiểu...mình lại ở



xứ sở người ta...con lại thương nó quá nên chẳng biết tính làm sao, may quá con mới được biết đây có chùa, có Phật, con xin gửi mẹ con cho Phật.

Khẩn xong, anh lạy lạy lạy để năm sáu cái rồi đứng dậy ra về. Từ đó chưa bao giờ thấy anh trở lại chùa.

Tôi mừng cho bà cụ có chỗ nương tâm thanh tịnh, chứ hồn bà vượt biển qua tới Montreal để đoàn tụ cùng con mà vợ chồng con cái chúng nó nói xí xô xí xa tiếng tây với nhau thì bà sẽ rầu mà chết thêm lần nữa...mà lần này thì xứ lạ quê người, ba nẻo sáu đường chẳng biết về đâu.

Cô Phật tử kia lại thân thiết với Phật hơn. Suốt cả mùa hè, mỗi thứ tư, biết chùa có mở cửa, cô lại xách áo lên chùa lễ Phật rất lâu và thưa cùng Phật như sau:

- Đời con gặp nhiều nỗi buồn đau, nhưng được ngồi bên chân Phật, lòng con thấy thanh tịnh, nhẹ nhàng và êm mát quá...may mắn cho con là mỗi thứ tư con được nghỉ việc mà chùa lại mở cửa nên con được về ngồi bên Phật.

Hôm đầu tháng cô lại lên bạch Phật:

-Lạy Phật, hôm nay con buồn quá, người yêu của con vừa được tin vợ của anh sắp sắp được giấy xuất cảnh qua Canada đoàn tụ với gia đình. Con đọc sách Phật đã mấy năm cũng biết tình là gây oan là nợ khó cởi, mà oan trái hơn nữa con lại có tình yêu với một kẻ có vợ rồi...Cho nên con khổ quá, xin Phật nhủ lòng từ bi gia hộ cho con tìm thấy đường thoát khổ.

Lần sau, cô lại đến tâm sự với Phật:

-Lạy Phật, gia đình người yêu con đã được đoàn tụ, con cũng khổ mà anh ấy cũng khổ! Nhưng mà chúng con quyết định xa nhau để cứu lấy gia đình anh. Chị ấy rất hiền, tuần nào cũng đi chùa, còn con anh ấy thật dễ thương, cả bốn đứa đều sinh hoạt trong gia đình Phật Tử Sen Trắng. Thôi xin Phật đừng lo cho con nữa, con sẽ cố gắng quên mà vui sống.

Từ đó cô đi luôn, chẳng thấy trở về.

Bà cụ ở xóm Côte Des Neiges đã hơn 60 tuổi, mấy năm nay nhờ thuận duyên được ở gần chùa, bà đến làm công quả cho chùa luôn luôn. Mọi người gọi bà là bác Mười Một vì bác là con thứ mười trong gia đình...Tánh bác vui vẻ sẵn dòn và dễ chịu, ai cũng quý cũng thương. Thường thường bác lo việc nấu dọn cỗ bàn xong lại xoay qua dọn dẹp quét tước, chẳng hề để tâm đến việc tụng kinh, nghe giảng, học Phật. Khi làm việc, bác cười nói huyên thuyên...miệng bằng tay, tay bằng miệng, việc gì đến tay bác là xong ngay..chờ khi tan lễ, khách thập phương về hết, chùa trở lại quang cảnh lặng vắng nghiêm trang, bác mới mặc áo thu xếp ra về...Trước khi ra về, bác không quên bỏ dép, rón rén lên chánh điện lạy Phật rất cung kính thành tâm. Đặc biệt bác luôn luôn nguyện cầu một ân sủng gì đó ví dụ xin cho đứa cháu nội của bác tai qua nạn khỏi:

-Cháu nó mới sanh bốn tháng mà bị sung phổi, bác sĩ cho uống trụ sinh mười ngày mà chưa hết bệnh, tội nghiệp lắm Phật ạ. Lạy Phật, thấy cha mẹ nó khổ vì con quá con cũng thấy khổ theo luôn, ngủ không được, ăn chẳng thấy ngon, đắng cả mồm cả miệng...Xin Phật phù hộ cho cháu và cho con luôn thể.

Bữa khác bác xin cho cô em gái bên nhà nhận được quà của bác gửi về sớm sớm một chút cho kịp bán lấy tiền trang trải nợ nần hoặc đứa cháu họ của bác vượt biển đến được đảo bình an...Mỗi lần thỉnh nguyện điều gì, cụ lại khẩn thêm:

-Con sẽ nguyện ăn chay một tháng để tạ ơn...

Có bà bạo hơn, lên thưa với Phật như sau:

-Xin Phật cho con trúng lô tô (xổ số quốc gia). Kỳ này tiền trúng độc đắc lên đến mười triệu đôla Nếu con trúng số, con sẽ xin cúng chùa một triệu để xây cất chùa to hơn, đẹp hơn, rộng gấp năm lần hơn và con sẽ thỉnh một tượng Phật lớn hơn có dát vàng đúc tận bên Đài Loan đem về...Nghe bà hứa hẹn

tương lai lên dần, hơn dần, cao dần, đẹp dần...tôi mơ màng muốn ngủ gục luôn suốt tí nữa thì rút cái bịch xuống đất.

Hai tuần sau bà lại lên thưa với Phật:

-Lạy Phật con trúng số được 1000\$.Đáng lẽ con phải cúng Phật 100, tức mười phần trăm số tiền trúng nhưng hôm qua con vừa được điện tín bên nhà đánh qua báo tin em con đau nặng phải vào nhà thương nên con phải gửi gấp về Việt Nam 500. Số tiền 500 còn lại con còn phải mua quà, mua áo đi dự mấy cái đám cưới. Bạn bè con ở đây rất đông, mà năm nay sao họ lại đám hỏi đám cưới cho con cháu nhiều quá, không đi không được...mà đi thì phải tốn kém...Thôi, con xin cúng Phật 20\$.

Rồi bà bỏ vào thùng phước sương bốn tờ 5\$. Trước khi bỏ tiền, cụ cẩn thận đếm đi đếm lại, đếm tới đếm lui và xin Phật xá tội cho vì cái lỗi hứa mà không làm...Bà còn trách Phật phải chi Phật cho con trúng một triệu thì cũng đỡ khổ, đằng này...Phật chỉ cho có một ngàn...

Đại khái...Trong ngôi chùa to lớn này, kẻ vào người ra ào ào, mỗi người một tâm niệm, một suy tư. Ai đến chùa cũng đem theo một tâm sự hoặc ước nguyện gì đó, rõ rệt hay mơ hồ. Họ đi chùa với mỗi mục đích riêng. Cái gì đó nếu tốt cho mình cho người thì kinh đặt tên là nguyện hạnh, còn ích kỷ vụ lợi thì gọi là ý đồ.

Những người trẻ tuổi phần đông chỉ đến chùa khi hữu sự, nghĩa là trong những dịp quan hôn tang tế của gia đình mình hay bạn hữu của mình chứ còn họ thì họ chỉ thích lui tới nơi phòng trà, phở xá hay rạp xi nê, hoặc lãnh mạnh hơn, nơi các hội quán thể thao, thể dục...Có một ít người như cô gái nọ, đến chùa để chạy trốn khổ đau, tìm đường thoát khổ. Bởi vậy thầy dạy, mái chùa như cái nhà thương, khi đau thì tìm đến, khi lành mạnh thì bỏ đi, quên mất thầy, quên mất chùa, đúng thiệt!

Trái lại, mấy bác lớn tuổi xem chùa như nơi họp bạn già hàn huyên trút bầu

tâm sự mà quên mất ý nghĩa cao cả của chùa chiền là nơi Phật tử đến kính lễ Phật. Thay vì học lấy lời kinh tiếng kệ để tu sửa đời mình theo con đường thanh lọc tâm, hướng đến phần thanh cao giải thoát như Phật ngày xưa, thì họ lại đem hết những vui buồn thế nhân vào đặt hết nơi cửa bồ đề.

Những ngày sống nơi đây không phải tôi chỉ nghe chỉ thấy những thiên hạ sự khó bề phân giải như trên. Những hôm đẹp trời, nắng ấm, ăn uống xong xuôi, tôi ra vườn thực tập “thiền bay”. Tôi vừa bay vừa thở, đập cánh rất nhẹ rất đều, không quá chậm mà không quá nhanh...Thỉnh thoảng tôi đậu lại trên cánh hoa hồng hay thược dược, thanh thoi nhìn ngắm cảnh vật êm đềm chung quanh. Trời tốt thì tôi ở lại trong vườn lâu hơn. Ngọn nắng chiều vẫn rực rỡ và ấm áp.

Chiều thứ sáu, ngoài đường im vắng, nhưng tôi biết chốc lát nữa đây, độ 6-7 giờ chiều sẽ có một chiếc xe nhỏ Toyota màu xanh đậu trước cổng chùa và một ông tóc muối tiêu mặc đồ “jean” bạc màu bước xuống. Ông không vào chùa lễ Phật như mọi người. Ông chỉ lặng lẽ mở nắp thùng xe, ịch kéo chiếc máy cắt cỏ chạy bằng xăng rồi bắt đầu rà rà cắt xén những bãi cỏ lớn nhỏ trong sân chùa. Tôi biết ông ta là một kỹ sư điện Hydro Quebec, có vợ đảm và con đã lớn sắp vào đại học, là do bữa nọ bác Tám chở mấy bao gạo đến cho chùa, họ gặp nhau ngoài sân và nói chuyện rất lâu.

Nhân duyên gì khiến cho một người phát nguyện làm công quả cho chùa lặng lẽ như cái ông nọ, đối với tôi quả là một đại bí mật. Cái đầu muối bé tí ti của tôi chịu thua.

Tôi cũng tự thắc mắc là nhân duyên gì khiến cho tôi lần này sanh vào cửa Phật và gặp duyên học hỏi Phật pháp. Có lẽ rằng trong một kiếp nào đó, tôi cũng như ông kỹ sư kia, có lần đã phát nguyện làm một điều gì cho nên hôm nay mới ghé lại tá túc ở chùa Quan Âm, với đủ loại chúng sanh cùng đủ thứ tâm niệm...

Đời một con muỗi thì có gì lạ? Thân tôi chỉ dài bằng móng tay út của một người thấp bé nhất trong cõi người. Còn mạng sống tôi ư? Ngồi mà đếm từng ngày cho kỹ thì cũng chỉ bằng một phần trăm ngàn tuổi thọ của đời người nơi đây.

So vậy mới thấy rõ là mạng người quý hóa và dài lâu biết bao! Có lần trong kinh dạy rằng Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, nay thế nhân có được thân người, lại gặp khi Phật pháp trùng hưng, đâu đâu cũng có chùa có thầy mà ít người học Phật. Góc tàng kinh các vẫn là chốn cung cấm, ít người héo lánh lân la...Thật uổng cho thế nhân!

Mà không phải mình tôi tiếc đâu nhé, cặp vợ chồng ruồi bên kia đường cũng đồng ý với tôi như vậy.

Mỗi tuần khi mùi hương hoa xào nấu ở bên chùa tỏa lên thì họ hàng nhà ruồi cũng kéo đến chùa nhập hội và nhờ đó chúng tôi quen nhau. Khi có giờ rỗi rãi chúng tôi bàn chuyện học Phật và chuyện thế nhân. Bàn đến chuyện nhân duyên, chúng tôi nhận ra rằng, mình (họ hàng nhà ruồi nhà muỗi chúng tôi) đang được nếm mùi Phật pháp. Nói như lời các thầy hay giảng trên chùa thì Phật pháp cao siêu huyền diệu, ngàn đời không dễ gặp đâu, giờ đây có duyên trì tụng, nguyện xin đạt ý nhiệm màu. Học đến đây chắc cũng thấm ý nhiệm màu, vợ chồng anh chị ruồi đem nhau đến trước Phật cùng phát nguyện:

-Đời chúng con quá ngắn ngủi, kiếp này đã chọn nhà ông Ấn Độ bên kia cổng chùa để tá túc cùng với họ hàng nhà ruồi của chúng con. Nhưng nay con nguyện để lại bọ trứng bên chùa để đến mùa xuân sang năm mấy đứa con ruồi của chúng con được theo dấu chân Phật, được hưởng hương vị giải thoát, ít nhất cũng xin được thanh thoi nhàn hạ cận kề bên Phật như anh muỗi, bạn chúng con hiện nay.

Những ngày tháng lui tới chùa, nghe dự vào thiên hạ sự, anh chị ruồi lại càng vỡ lẽ câu “khó nhất tu chùa dễ nhất tu nhà”...vì hi nộ ái ố ở chùa cũng

nhiều khô rắc rồi không kém gì ngoài chợ, ngoài đời. Anh chị ruồi lại phát nguyện:

-Nguyện cho tất cả chúng sanh, đừng oan trái lẫn nhau, xin cho được mọi sự an vui.

Tôi thấy đại nguyện này cao xa quá, gì mà cho tất cả chúng sinh! Loài người đã nhiều mà lại cộng thêm loài muỗi loài ruồi chúng tôi nữa làm sao mà lo cho xuể.

Chị ruồi cười:

-Còn nữa, còn nữa, chúng sanh đây là loài vô sắc và hữu sắc, loài vô tướng và hữu tướng(có tư tướng), loài lóa sinh, loài thấp sinh, loài thai sinh, noãn sinh..v.v..và v.v...

Thấy tôi há hốc mồm hốt hoảng ngẩn ngơ, anh ruồi giảng tiếp:

-Nguyện đó gọi là bi nguyện đó chú ạ. Không có lòng từ bi là không làm chi nên chuyện trên cõi đời này đâu...

Tôi lắc lắc cái đầu.. Hai anh chị ruồi này ôm đồm quá...

Rồi thời gian qua đi, tôi cảm thấy tuổi già kéo đến..Lưng bắt đầu đau, cánh cũng mỏi, và rêm mình...Có nhiều hôm tôi nằm lỳ trên tảng kinh các, không buồn động đậy. Tôi chỉ cần uống chút nước trong và nếm ít mật hoa là đủ sống qua ngày. Tôi dùng những ngày cuối cùng của đời mình để chiêm nghiệm về thuyết nhân duyên, thật là trùng trùng điệp điệp mà cũng thật là giản dị. Cái này có nên cái kia mới có.Cái này sinh ra nên cái kia phải sinh ra. Ví dụ ngôi chùa Quan Âm đã được xây cất lên, vì có chùa nên có Phật tử lui tới. Có Phật tử nên có gia đình Phật tử sinh hoạt...và vì có đủ như vậy nên phải có thầy trụ trì điều khiển chăm lo Phật sự... Cứ vậy mà mọi người đều hoan hỉ vì nguyện ước viên thành...

Duyệt lại các lời nguyện lớn nhỏ, từ lời nguyện của toàn Phật tử chùa Quan

Âm đến lời nguyện của mấy thầy, qua lời nguyện của vợ chồng anh chị ruồi cùng học Phật với tôi qua đến trong văn chương kinh kệ, những lời nguyện của chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư vị cổ đức cho đến lời nguyện rất cảm động của thầy Thích Quảng Đức để lại cho đời khi dâng mạng sống của mình cho Phật pháp...tôi ngẫm ra được một điều là lời nguyện càng thâm lời từ bi thương xót hướng về kẻ khác càng có nhiều hiệu quả, dễ đi thẳng vào tâm và càng mau thành tựu.

Suy đi nghĩ lại, tôi sống sắp hết kiếp muỗi mà cũng chưa có lấy một cái nguyện gì cho nên thân...so với vợ chồng anh ruồi tôi còn thua mấy bậc, vậy mà khi anh chị ấy phát nguyện tôi đứng một bên chề cao chề thấp, chề nhỏ chề to, chề ham hố ôm đồm...nghĩ lại thấy quê ơi là quê, nhưng bây giờ biết anh chị ruồi ở đâu mà tạ lỗi nhỉ. Đường qua nhà ông Ấn Độ thì xa, mà tôi già yếu quá rồi, mắt mờ, cánh mỏi, chân run...

Tôi nhớ lại cái lý nhân quả, quả thật là hay, dù đọc xuôi theo chiều luân chuyển hay đọc ngược theo chiều hoàn diệt: vì cái này có nên cái kia có, vì cái này sinh ra nên cái kia sinh ra, vì cái này không sinh ra nên cái kia cũng chẳng có. Mà không có sinh thì làm sao có chết đi cho được. Chẳng qua từ đời này trôi qua đời khác, bập bênh, lang thang, vô định, gặp đâu tấp đó như đám lục bình, đảo đảo điên điên quay quay lộn lộn như mảnh lá rơi giữa cơn gió nghiệp, như người mù mất gậy, như kẻ không biết lội, rớt giữa sông...Chứ cứ thẳng đường nghiêm chỉnh chí tâm chí thiết mà đi theo đường đã định thì sẽ tới chỗ muốn tới ví như mấy bác theo khóa tịnh độ muốn về với Phật A Di Đà thì Phật A Di Đà sẽ đến rước tận nơi.

Còn tôi, tôi đã nguyện là kẻ suốt đời đi tìm học Phật pháp thì đi đâu rồi cũng sẽ gặp Phật pháp...

Tôi tự soạn cho mình một bài nguyện và dùng để tụng mỗi ngày...Cho đến một hôm bác Tám cầm phát trần lên chánh điện phủ bụi, bác sẽ tìm thấy xác

một con muỗi chết khô tự thối rữa nào theo hơi gió bay xuống chân Phật đài và bác sẽ thản nhiên hốt vào thùng rác cùng với bao nhiêu thứ sạch dơ khác của cuộc đời.

Riêng tôi, chỉ trong một chớp mắt tư tưởng, một cái chớp lờ của phần triệu sát na, tôi đã về bên núi đá năm xưa, nơi đó thầy tôi vẫn ngồi dung dị trên bờ đoàn, bên cây hương chưa tàn. Thầy nhìn tôi, trách nhẹ:

-Con thắp hương lên đó, hương còn cháy mà con đã lang thang cả một kiếp đời. Cũng may con chỉ làm thân con muỗi và loanh quanh nơi chùa Quan Âm. Thôi con hãy ngồi xuống bên ta để cùng thở, chờ hương tàn và tiếp tục tuần trà buổi sáng.

Buổi sáng nhẹ như mơ.....

Hết

**Lê thị Bạch Nga**

**Một chuyện tình**

Ông Cử yêu bà Cử từ năm mười tám tuổi, yêu thâm trong bụng mà thôi. Được hỏi vì sao ông lại lựa bà mà yêu???giữa chợ Huyện Cam Lộ cả ngàn người qua lại, cả trăm cô con gái dậy thì mà ông lại ngần ngợ... hồi đó bà vừa mới tuổi trăng tròn...ông Cử lắc đầu cười...lúc đó Ba thấy Mẹ tui bây



đẹp nhất...

Vài năm sau ông Cửu được bổ làm thư ký lục sự tại tòa án Thừa Thiên, và từ đó người trong làng gọi ông là cậu Ký Cửu. Còn cô Cửu có tên con gái là cô Ngại. Học hết bậc tiểu học ở trường làng, cô Ngại ở nhà giúp mẹ buôn bán và chăm sóc đàn em sáu đứa. Vào năm 18 tuổi, được ba mẹ giúp vốn, cô tạo riêng cho mình một cửa hàng xén xinh xắn tọa lạc giữa ngôi chợ huyện, nằm cạnh hàng bán vải vóc và bánh trái.

Mỗi tháng hai lần, vào ngày rằm và mồng một, huyện Cam Lộ náo nhiệt hẳn lên vì đến buổi chợ Phiên. Vào ngày đó, dân chúng từ các làng xã lân cận đổ về họp chợ, thôi thì đủ mặt hàng không thua gì chợ Tỉnh.

Bình thường chợ chỉ là hai dãy nhà ngói mỗi bề 30 thước, có nền gạch cao, đầu lại với nhau thành hình chữ L, nằm trên ngọn đồi có dốc thoải thoải và, hai cây đa lớn, lá đan lại với nhau cho bóng mát. Vây quanh hai gốc đa, nổi thêm độ mười chòi lợp lá, đó là quán ăn và hàng bán rau cải, trái cây tươi các chợ xa đưa về. Trước mặt chợ là một bãi đất trống rộng bao la, nhìn xuống đám ruộng bắp dưới chân đồi, mùa hè lá xanh mơn mơn.

Những hôm đẹp trời, đứng từ cửa hàng, cô Ngại nhìn rõ con đường đất đỏ ngoằn ngoèo đổ xuống chân đồi và lẫn vào ruộng bắp. Vào những phiên chợ, người người đi lại tấp nập suốt ngày.

Mùa Xuân đã tới, không khí Tết lan tràn khắp chốn, đặc biệt những phiên chợ mùa xuân lại càng tấp nập với đủ màu sắc tươi thắm. Bên phía đông của chợ, lại mọc thêm một chợ hoa trăm hồng ngàn tía. Vào những năm thanh bình, mùa màng tốt đẹp, toàn dân quanh vùng đều gác bỏ chuyện đồng áng để kéo nhau về chợ huyện sắm Tết. Thôi thì đủ cả, nào hàng tơ lụa yếm đào, khăn tía, nón bài thơ...Hàng hương hoa trà quả với giấy bóng đỏ, giấy bông hồng và những mâm con giống đủ màu chất cao như núi, với những hàng chậu cúc, vạn thọ, đại đoá, mồng gà, chen với những cành mai, cành đào và

những chậu thược dược, tường vi, phù dung, hồng thắm....người mua bán  
lãng xãng ồn ào, lại thêm lũ trẻ con chạy tới chạy lui đi dùng đốt pháo...  
Gian hàng của ông đồ Khóa có lẽ được chiếu cố tận tình, làm ăn khá khá.  
Trước cửa hàng phát phơ nhiều câu đối đỏ và những bức tranh gà tranh  
chuột du xuân. Ông Đồ gò lưng nắn nót từng câu trên giấy. Một chục cậu  
học trò đứng chung quanh trầm trồ khen ngợi. Họ là những anh học trò trên  
tỉnh Quảng Trị về chơi, có lúc các cậu khóa, cậu cử trên Huế cũng về làng  
trẩy hội. Gái huyện Cam có tiếng là đẹp, trai khôn tìm vợ chợ đông...Và giữa  
mùa xuân của đất trời, các trai thanh gái lịch, trai làng gái quê với tâm tình  
rộn rã, không hẹn hò mà cùng tìm về đây kén ý trung nhân.

Trong buổi chợ phiên mùa xuân năm đó cậu ký Cừu yêu cô Ngại. Bao nhiêu  
năm trôi qua, bà Cừu tâm sự:

- Lúc đó mẹ đang lúi húi bày hàng, đột nhiên nhìn lên và thấy ba đang nhìn  
mình đăm đăm, mẹ như có cả một dòng điện chạy qua người và mãi đến  
mấy năm sau ba cũng thú nhận với mẹ:

- Lúc đó vừa đến trước cửa hàng của “mụ” (ở quê nhà tôi tiếng “mụ” có  
nghĩa là “em” khi chồng nói với vợ) tự nhiên tôi thấy tay chân luống cuống,  
làm rớt cả xâu chìa khóa, khi cúi xuống lượm, vừa ngẩng lên thì nhìn thấy mụ  
đang nhìn tôi...Cảm giác lúc đó thật là kỳ...

Mấy chị em chúng tôi xôn xao bàn tán ra vào, mỗi đứa mỗi câu nhao nhao  
bình phẩm...Lần nào ba tôi cũng lắc đầu gạt phất:

- Coup de foudre gì mà coup de foudre! Sấm sét gì mà sấm sét...Ba biết mẹ  
con từ hồi còn bé xíu, mẹ là con dì Hải (dì Hải là tên con gái của bà ngoại  
chúng tôi). Lúc đó mẹ hay mặc cái áo cụt tay, tóc túm một chùm sau ót, đạp  
xe đạp chạy cùng làng...Ba nhớ hồi đó hai nhà đã ngõ ý gả con cho nhau mà  
ba đâu có thèm để ý...

Rồi ba mơ màng

- Nhưng mà...nhưng mà kể từ ngày đó, giờ đó, phút đó...tôi biết chắc rằng người tôi chọn lựa để sống cho đến hết đời là “mụ”, không thể nào là người khác được.

Và như vậy, trên cõi đời này, giữa một sáng mùa xuân, có hai kẻ trai gái yêu nhau...Từ đó ngày nào cũng là ngày xuân, tháng nào cũng là tháng xuân và năm nào cũng là năm hạnh phúc.

Mà lạ, hai người trẻ tuổi yêu nhau cũng thật kỳ. Họ nhìn nhau mà chẳng nói, yêu nhau mà chẳng thốt nên lời...cứ mỗi hai tuần, đúng phiên chợ, chàng ăn mặc chỉnh tề tươm tất, đến cửa hàng của nàng, lựa mua vài ba món lặt vặt, đi vợ vắn một vòng rồi trở về nhà, lòng như nở hoa...

- Còn mẹ! Mẹ có nở hoa không hở mẹ? Mẹ cười vui, tay vuốt mái tóc bạc phơ,

- Phiên chợ nào mà ba phải ở lại Huế lo công việc là mẹ nóng cả ruột gan. Từ sáng đến chiều, vẫn bán bán mua mua cười nói nói mà mắt thì cứ dỗi tìm một người trong cả ngàn người...mong cho mau đến phiên chợ sau.

Năm sau, bà nội cho người đánh tiếng qua xin nhưng ông ngoại khát đến ba năm sau vì rằng con mình còn quá trẻ, vả lại mẹ là con gái lớn trong gia đình, còn phải giúp ông bà ngoại trong ngoài...

Tuy vậy, hai nhà đã hứa hẹn, bà ngoại với bà nội là chị em bà con cùng họ, vấn đề đôi trẻ yêu thương nhau là chuyện tốt đẹp và được tán thành trong gia đình.

Năm thứ ba, mẹ tôi bắt đầu nhận được thư tình gửi về từ thành phố Huế, nơi ba tôi làm việc, và thỉnh thoảng vào cuối tuần ba từ Huế về, thường đạp xe đạp qua hầu chuyện ông nhạc tương lai và luôn thể xin vài thang thuốc bắc cho bà nội.

Hồi đó ông ngoại tôi hành nghề Đông Y sĩ. Ngoại có cả một cửa hàng thuốc bắc lớn, vừa chẩn bệnh, vừa hốt thuốc. Cụ nổi tiếng nhờ mát tay và vì có hạt

ngọc rắn rất quý. Hạt ngọc màu đen này có công hiệu hút hết các loại nọc độc. Rất nhiều dân thiểu số trên nguồn, sống trong dãy Trường Sơn vào rừng chặt măng, tìm quế, bị rắn độc hoặc bò cạp cắn thường được cán về cho ngoại tôi cứu cấp. Có lúc bệnh nhân phải ở lại vài hôm để rút hết nọc độc và cho uống thuốc xổ độc. Những dịp này, ngoài buổi chợ mẹ tôi thường giúp ngoại sắc thuốc, nấu cháo hoặc soạn thuốc cho người bệnh.

Ông nội tôi thuộc một gia đình giàu có, nhưng không may qua đời sớm để lại bà nội lúc đó chỉ mới 25 tuổi và hai đứa con trai thơ dại là ba tôi và chú tôi. Bà nội một tay chống đỡ giang sơn nhà chồng, thất lưng buộc bụng, quên hết tuổi xuân và cuộc đời mình để buôn bán làm ăn, nuôi hai con khôn lớn. Nội là một người đàn bà đặc biệt, vừa có lòng yêu thương âu yếm bao la dịu dàng của một người mẹ vừa giữ đủ uy quyền và sự cương quyết của một người cha... Cho nên suốt cả quãng đời về sau, ba tôi và chú tôi thương kính nội tôi lắm.

Nghe mẹ kể lại, vào những ngày cuối cùng của cuộc đời, bà nội đau yếu liên miên. Nhưng dù rất đớn đau về thể xác, bà vẫn cắn răng không một lời than khóc rên rỉ, bà cứ yếu dần đi rồi chết. Đó là một người đàn bà can đảm và hiếm có trên đời.

Năm thứ tư, ba mẹ tôi làm lễ đính hôn và giữa mùa xuân năm thứ năm, mẹ về làm dâu nhà họ Lê.

- Ba mẹ làm đám cưới với nhau mà không đi hưởng tuần trăng mật sao???

Hay là ở quê, không có trăng mật trăng đường...

- Tụi bây làm như ba mẹ nhà quê lắm không bằng... Nè, ba là trai đất Thần Kinh chứ bộ ít sao! Mà thật cũng tức cười, mãi cho đến đám cưới rồi mà ba mẹ chưa dám cầm tay nhau (tụi tôi chúi vào nhau mà cười... Ba mẹ quê ơi là quê!!!) Sau đám cưới thì cũng có đi thăm họ hàng bà con xa gần. Ba xin nghỉ việc một tháng và đưa mẹ về Huế hai ngày. Chỗ ba ở trọ để làm việc

quá nhỏ, hai vợ chồng phải thuê một khách sạn bên bờ sông Hương, mẹ mắc cỡ quá, để đèn sáng suốt hai ngày hai đêm... Và mẹ mơ màng :

- Những ngày đầu tiên sau đám cưới ở quê nhà mới đúng là ngọt ngào và êm dịu như trăng mật. Đến ngày phiên chợ, mẹ cũng đi bán hàng như thường và ba cứ xẩn vẩn bên mẹ không rời một bước. Tuy chẳng biết gì về bán buôn, hàng họ, ba vẫn đòi giúp mẹ việc này việc nọ. Những ngày ở nhà cũng vậy, ba mặc đồ mát, đi ra đi vô đọc sách, tĩa hoa, ngắm hòn non bộ, trong khi mẹ làm việc nhà, nấu nướng... Ba chẳng có ý định ra khỏi nhà một bước, dù rằng chỉ đi độ vài ba giờ.

Trong tuần thứ hai, ba tôi nhận được một văn thư khẩn và phải trả lời gấp. Chỉ ở thị xã Đông Hà mới có bưu điện nhận thư bảo đảm. Ba tôi dặn mẹ đừng đi đâu hết.

- Anh chỉ đi 30 phút rồi về với em.

- Con nghĩ xem, mẹ tôi phân trần, quãng đường 12 cây số từ Cam Lộ lên Đông Hà làm sao mà ba đi về trong 30 phút, nhưng mà thiệt Nga à, mẹ mới đi ra đi vô, một thoáng đã thấy ba con về rồi. Hôm đó ba tôi đoạt giải quán quân về đạp xe đạp.

Ba tôi kể với mẹ tôi rằng :

- Thì có gì khó đâu, lên đến đường cái là anh đạp như một coureur chính hiệu con nai vàng, thiếu đường chạy đua với mấy chiếc xe vận tải, vào đến thị xã, dựng xe ngay tại bưu điện, chạy vào đưa thư cho thư ký, trả tiền và chạy ra, leo lên xe làm coureur nữa, cho đến về đây, không nhìn ai, không thấy ai, không nghĩ đến ai ngoài...em!

Mẹ tôi cười sung sướng. Ôi chao, tình yêu nó có hiệu lực khủng khiếp, nhiệm màu, làm sáng đôi mắt (dù nay đã phải mang gương lão), làm hồng đôi má (dù đã nhăn nheo, xếp nếp) và làm nở nụ cười của mẹ..dù người cha yêu quý của chúng tôi đã đi vào quá khứ từ lâu.

- Mãi đến một tháng sau ngày đám cưới, hai vợ chồng mới có dịp uống chung ly rượu hợp cần.

Và đưa con đầu lòng sinh ra trong niềm vui sướng hạnh diện, mong chờ ao ước của ba mẹ và gia đình nội ngoại hai bên.

Ba mươi sáu năm trôi qua như một giấc mơ, vừa như một chuyện thực mới xảy đến ngày hôm qua. Tám đứa con lần lượt chào đời từ tổ ấm gia đình. Có đứa đến rồi đi như nhân duyên đã định, có đứa được nuôi dưỡng khôn lớn nên người, có đứa được dựng vợ gả chồng và chân thấp chân cao bước vào đời, lại sinh con đẻ cái... và như thế, chu kỳ cuộc sống lại được tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác... mà tôi vừa là diễn viên vừa là nhân chứng đứng làm khán giả.

Những năm tháng trôi qua, ba mẹ tôi kết hợp làm vợ chồng với đầy đủ thăng trầm của cuộc sống, cộng với thời thế đổi thay, cộng với vòng quay của bánh xe lịch sử, với những khổ sướng buồn vui, lên voi xuống chó.. Ôi thật nhiều mà thật như chẳng có chi!

Lục trong ký ức từ 10 tuổi cho đến bây giờ, gần 40 năm trôi qua như cơn gió thoảng, tôi vẫn nhớ những ngày khổ sướng buồn vui bên mẹ bên cha. Những năm tháng ba mẹ phải chia xa vì chiến tranh khói lửa, vì công ăn việc làm.

Tôi nhớ mãi những ngày tháng u sầu, câm nín, trông ngóng, chờ mong của mẹ khi ba bị khảo đả tra tấn chết lên chết xuống trong tù. Tôi nhớ mãi những ngày tháng kinh tế gia đình khánh kiệt, buôn bán thua lỗ, ba mẹ bạc đầu vì toan tính lo âu... Tôi nhớ, tôi nhớ mãi... Lạ thay, mẹ không bao giờ nhắc tới, giờ đây mẹ tôi vẫn chẳng mất chút nào niềm tin yêu trong quả tim của mẹ, trong ánh mắt, nụ cười và đời sống hàng ngày... Vì sao, vì sao vậy mẹ???

Và mẹ trả lời :

- Vì mẹ biết ba thương mẹ, dù cho ba mẹ lạc nhau mỗi người một nơi, cuối bể chân trời, dù có ai bắt ba mẹ phải chia lìa tan tác.. rồi ba cũng biết đường

tìm về với mẹ.

Ngày cuối cùng, giờ cuối cùng buổi trưa mùng chín Tết năm ấy, ba còn cầm tay mẹ nói dịu dàng :

- Nay các con đã rời xa mình hết cả rồi, chỉ còn lại hai vợ chồng mình có nhau mụ hỉ!

Mẹ đã hỏi ba rằng :

- Vậy đó mà ông có thương tui không??Và thương như thế nào??

Và ba trả lời mẹ một câu làm cho mẹ nhớ mãi và vui suốt cuộc đời còn lại.

- Tôi thương mụ khắp cả vũ trụ hư không, không kể thời gian cũng chẳng kể không gian, thương không còn gì để nói năng, để trình bày, diễn tả...thương như vậy đó, mụ có bằng lòng không??

Hai giờ sau ba tôi đi vào cõi hư vô, êm đềm, lặng lẽ, ba đi như chưa bao giờ đến, như chưa bao giờ hiện ra giữa cõi đời này để làm người yêu của cô Ngại, để làm chồng của mẹ, để làm cha của chị em chúng tôi, để nuôi từng đứa chúng tôi khôn lớn, để dẫn dắt chúng tôi vào đời...

Thật kỳ lạ, mẹ tôi cũng như chị em tôi, nghe rõ từng mẩu chuyện ba tôi kể, từng lời ba tôi nói, từng tiếng tăng hắng, tiếng ho, tiếng chất lưỡi, tiếng cười... Vậy mà hình như chưa bao giờ ba nói một câu, chưa bao giờ, không bao giờ...Từ đó tôi biết chị em chúng tôi đã thành kẻ mồ côi, mất cha, mất vĩnh viễn...

Mười lăm mùa xuân đã trôi qua. Mỗi năm sau khi ăn Tết là đến ngày kỵ.

Những năm đầu là những năm tang chế, nhìn hình ba lung linh nhạt nhòa qua ánh nến và những giọt lệ nhớ thương, tôi đặt câu hỏi :

- Ba đi thật rồi hả ba, ba đi đâu, tại sao ba chết, nụ cười ba bình yên, hiền hòa quá, ánh mắt ba vui tươi nhân hậu quá, tại sao ba nỡ bỏ mẹ ra đi???

Và rồi mẹ cũng rời bỏ quê nhà để qua Canada đoàn tụ với cháu với con, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử...Lời người xưa nói đúng...bao năm xa cách,

mẹ về với con mang theo mái tóc bạc phơ và tấm lòng rộng mở. Một gia đình chỉ có hai người nam nữ của mùa xuân năm nào vào nửa thế kỷ trước nay đã thành một bang tộc nhà họ Lê với gần 50 sinh mạng.

Trong gia đình tôi, nhiều kẻ đến rồi đi, nhiều người sinh ra rồi chết mất, nhiều em bé vừa mới chào đời, lớn lên, nhập vào dòng đời, tương lai khổ sướng buồn vui, mờ mờ ảo ảo chập chùng. Nhiều cặp vợ chồng kết hợp rồi lìa tan, nhiều cặp thăng trầm lên xuống, xum họp chia xa...nhưng mẹ vẫn còn đó, nhẫn nại, dịu dàng, khoan dung, từ ái.

- Từ nay thay vì kỵ đúng ngày, mình hãy chọn một ngày thứ bảy hay chủ nhật đầu tiên sau Tết để kỵ ba và để con cháu tụ họp đông đủ mừng xuân luôn thể. Ngày thường mẹ thấy đứa nào cũng đi làm việc, mẹ cúng đúng ngày chỉ bắt các con thêm khổ. Trời lại cứ bão tuyết thế này.( tháng hai ở Canada đầy tuyết trắng và lạnh thấu xương)

Từ đó mùa xuân vừa là mùa kỵ giỗ. Ba, bốn thế hệ tụ họp dưới một mái nhà, mừng xuân và tưởng nhớ cha mẹ ông bà.

Mẹ chưng một bàn thờ thật đẹp với rất nhiều hoa và đèn nến bánh trái sáng trưng rực rỡ.

Con cái về mừng tuổi và chúc thọ ông bà. Cái chết không còn là một bức tường chia rẽ tình yêu. Tiếng nói cười rộn rã trong ngày kỵ, trẻ con gần 20 đứa, áo mới quần mới chạy lăng xăng khắp nhà tay cầm bì thơ đỏ bà mới li xì.

Mẹ cười vui :

- Năm nay kỵ sớm vậy mà hay, cháu con đầy đủ.

Ngày mùng 8 là ngày kỵ chính của Ba. Mẹ làm một mâm cơm nhỏ, đặt lên bàn thờ mời ba ăn. Bà cụ so đùa vừa nói :

- Mời ông ăn trước, còn tôi chờ con Nga đi làm về rồi ăn luôn thể.

Mùa xuân ở Canada năm nào cũng như năm đó, vẫn là mùa đông đầy tuyết



trắng, lạnh thấu xương căng da, cắt thịt. Nếu không có kỳ ba, sau một ngày làm việc mệt mỏi, thân tâm tôi như cái mền rách, tôi chỉ mơ đến nệm ấm chăn êm...nhưng mẹ tôi đang chờ. Tôi đến lấy ba và ngồi vào bàn ăn với mẹ.

- Mẹ kể chuyện ba đi mẹ...

Và mẹ kể, miên man, kể sung sướng về những kỷ niệm đẹp từ 50 năm về trước. Những lời nói yêu thương tưới tắm hương hoa mật ngọt được tuôn ra như dòng nước mát nhiệm mầu. Tôi thấy rõ con đường nhỏ quanh co dẫn lên đồi, tôi thấy rõ phiên chợ đầu xuân với trăm hoa ngàn sắc và triệu âm thanh....cả mùi hương hoa mứt bánh ngào ngạt. Tôi thấy rõ xác pháo hồng trên nền đất ướt mùa xuân, tôi thấy những giỏ lụa hồng phát phơ giữa chợ, tôi thấy cảnh đào màu hồng phấn, hoa thược dược màu nhung đỏ, hoa vạn thọ vàng, hoa cúc trắng, đoá bạch hường và những cành mai đầy nụ... Và giữa vùng màu sắc âm thanh đó, tôi thấy rõ, mẹ tôi và ba tôi nhìn nhau, lòng rung động.

- Giống như có điện chạy ngang người phải không mẹ??? Và mẹ cười.

- Ừ, như có dòng điện, mà không phải mình mẹ đâu, cả ba cũng vậy.

Tôi lại cười, giống như đã cười từ vô thủy :

- Vậy là ba mẹ bị coup de foudre rồi.

Câu này hình như tôi đã nói với ba mẹ cả triệu lần rồi, và lần nào mẹ cũng lắc đầu :

- Tại bây chỉ nói chuyện đợt sống mới gì đâu. Coup de foudre là gì??Sấm sét hả, sấm sét gì mà sấm sét...ba con nói rằng...

Tôi nhìn mẹ thật kỹ, thật sâu với tất cả lòng yêu thương và quý mến.

Mái tóc mẹ bạc phơ, làn da trong vắt ngày xưa không có một vết mụn mà nay lấm tẩm đồi mồi với nhiều vết nhăn ở khóe mắt. Ôi thời gian đã biến đổi con người từ thái cực này qua thái cực khác. Những tháng năm đã trôi qua

đời mẹ và lưu lại nhiều dấu vết. Nhưng mẹ tôi vẫn cười, mắt lấp lánh sau làn kính lão, như những vì sao. Ôi chao, những thăng trầm đau khổ, những khốn đốn tóc tang...giờ đây mẹ quên hết. Mẹ chỉ nhớ đến mùa xuân, những mùa xuân đẹp trong đời, nơi đó có mẹ và ba...

Mắt tôi mờ đi nhưng tai tôi vẫn nghe rõ tiếng nói dịu dàng vang vang như từ xa chuyển đến.

- Nga ạ, hôm nay trong lúc ngồi chờ con về ăn cơm, mẹ đã ngồi bên ba, nhìn ba và nhớ ba, nhớ hết, suốt cả quãng đời ba phần tư thế kỷ sống trên đời, mẹ có thể nói với con một điều có thật trong đời mẹ, dù rằng mẹ rất thương yêu, kính mến và mang ơn cha mẹ mình, đáng sinh thành ra mẹ nuôi mẹ nên người, dù rằng mẹ đã có một bầy con, đứa nào cũng nên người, cũng được ba mẹ yêu thương và biết yêu thương ba mẹ, dù rằng mẹ đã có một bầy cháu hơn 10 đứa, đứa nào cũng dễ thương đẹp đẽ, đứa nào cũng được mẹ cưng yêu chiều triu mến..Nhưng tất cả tình yêu thương đó cộng lại cũng không thay thế được tình vợ chồng của ba mẹ. Vì sao??? Vì ba mẹ đã yêu nhau, đã sống với nhau đầy đủ chân tình, đã cùng trải qua hết những thăng trầm chua ngọt của cuộc sống mà không mất nhau, mà vẫn thuộc về nhau từ ngàn xưa cho mãi đến ngàn sau. Đó là một lẽ thật, đó là một điều có thật không kể thời gian và không gian.

Tôi chào ba mẹ và bước vào màn đêm đầy tuyết trắng để trở về nhà. Gió ngoài đường rất lạnh. Và như vậy, một mùa xuân nữa đã trôi qua....

## Nước non ngàn dặm ra đi

Bọn nữ kê tác quái của tụi tôi gồm 10 mạng, học cùng lớp từ đệ thất lên đến đệ nhất suốt mấy năm trung học. Danh từ nữ kê chẳng phải tụi tôi đại dốt tự phong cho mà nó hiện hình theo với thời gian rồi được tuyên bố và công nhận bởi cô thầy giám học, hồi đó là cô Chính, rồi sau là thầy Duận.

Nghe thì dữ dằn vậy chớ hoạt động gì ở trường mà thiếu mặt bọn nữ kê chúng tôi là mất vui ngay. Đàng chúng tôi rất được các thầy cô cưng vì đứa nào cũng có bằng danh dự không nhiều thì ít, còn những mục linh tinh như tổ chức tất niên, đi biểu tình, đi thăm chiến binh và nhất là mục thể thao bóng rổ, bóng chuyền, chạy tiếp sức...tụi tôi đều có mặt, mỗi đứa phụ trách một môn. Nhớ hồi đó thiếu lính cho đội banh nữ đi đấu bóng rổ giao hữu với trường Tàu Thọ Nhơn, trường Phan Thanh Giản nhân dịp mừng Quốc Khánh, chúng tôi phải đi tuyển quân ở các lớp dưới và tập dượt quên đêm quên ngày để đem “cúp” về cho trường...Duy chỉ có mục văn nghệ hát hò thì chịu thua. Cô tôi bảo “bọn nữ tặc tụi bây kéo lên sân khấu thì sân khấu bẽ tan tành vì tiếng Hét chứ không phải tiếng Hát!!!”

Học, hoạt động nhiều, mà chơi cũng lắm. Chúng tôi chơi không biết mệt. Những ngày nghỉ học, chúng tôi lập ngay chương trình đi du ngoạn thành

phố. Mấy năm đầu còn loanh quanh trong phố, mấy năm cuối trung học, chúng tôi tổ chức đi xa, sáng đi chiều về, cơm nắm bánh mì mẹ lo sẵn, đèo thêm mấy đứa em sau xe đạp, một đoàn lâu la gần 20 đứa trực chỉ đạp xe về núi Non Nước. Ai ở Đà Nẵng, Quảng Nam mà không biết đến Ngũ Hành Sơn hay chùa Non Nước??? Đó là một danh lam thắng cảnh ở miền trung không thua gì thành nội Huế. Du khách trong Nam về Huế chơi thế nào cũng phải đi xe đò vào thăm núi Non Nước. Đó là thắng cảnh của du khách mà cũng là thắng địa và thánh địa của bọn tôi. Mỗi năm tôi lên xuống Ngũ Hành Sơn năm bảy lần là ít, khi thì với bạn, khi thì với gia đình, có lúc ba mẹ tôi cho tôi làm hướng dẫn viên du lịch mỗi khi có khách quý hay bà con xa về chơi.

Núi Non Nước còn gọi là Ngũ Hành Sơn hay Ngũ Chỉ Sơn (núi bàn tay năm ngón) nằm cách thành phố Đà Nẵng độ 9 cây số bên kia cây cầu lịch sử Trịnh Minh Thế.

Núi Ngũ Hành gồm có năm ngọn Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ tượng trưng cho ngũ hành của kinh Dịch mà cũng giống như một bàn tay đặt nằm ngửa trên sa mạc cát trắng, năm đầu ngón tay là năm ngọn núi nằm năm hướng, ở giữa là thung lũng cát gồm độ 30 căn nhà lá xác xơ vì gió, cát. Ở đó, những gia đình cha truyền con nối sống về nghề đẽo đá tạc tượng. Nghệ thuật tạc tượng của họ rất tinh vi, nét khắc sắc sảo và những khối đá ngọc thạch rút từ chân năm ngọn núi đá bảo đảm cho phẩm chất của ngành mỹ nghệ này.

Chúng tôi tìm một căn nhà gần đường cái, khóa xe đạp lại với nhau, gửi cho chủ nhà và bắt đầu đi dạo phố. Dạo phố tức là đi vòng vòng vào những căn nhà nằm dựa hai bên con lộ dẫn vào chân núi để lựa mua những tượng đá nhỏ đem về chưng trên bàn học.

Nhà nào như nhà này, trên một phản gỗ lớn đặt giữa nhà, chưng bày đủ những tác phẩm và tượng điêu khắc lớn nhỏ đủ màu. Tôi vẫn thích nhất

những bức tượng Quan Thế Âm bằng đá hồng hay trắng nổi gân xanh. Phật Bà ngự trên đài sen cao, dáng thanh thoát, nếp khăn phủ trên đầu rũ nhẹ xuống vai gấp thành những nếp nhỏ uốn lượn dịu dàng thật đẹp. Hồi đó tuyệt nhiên không có ý nghĩ thỉnh về một tượng cho mình, có lẽ vì quá nặng, mà tôi cũng chả có đủ tiền để mua. Mấy cô bạn tôi thì mê man với những chiếc vòng ngọc thạch nhuộm đủ màu rất đẹp, thứ này đeo vào tay độ vài ngày một tháng là bề tan nát, vậy mà cô nào cũng thích, cũng mua. Mấy đứa trẻ con em bạn tôi thì mê tơi mấy con voi với cặp ngà nho nhỏ và cái vòi cong cong chỉ lên trời, hoặc trầm trồ ngắm nghía con cóc màu xanh có đốm trắng trên lưng đang há miệng kêu hoặc mấy cá chép, cá vàng sống động nằm trên cái đế xinh xinh...

Sau mục mua sắm là mục giải khát nước cam vàng, nước đá chanh, xá xị con cộp... vừa uống nước vừa cà kê dê ngỗng với các điều khắc gia, tò mò hỏi về các thứ đá, làm sao biết là đá non hay đá già, về kỹ thuật tạc tượng, cắt đá, lăn đá từ núi về nhà... Ở đây tôi đã gặp những cụ già tóc bạc phơ đang để hết tâm hồn vào tượng Phật A Di Đà, bên đứa cháu nội năm tuổi đang chăm chú kỳ cọ mảnh đá nhỏ tượng hình đài sen. Họ ngồi cả ngày, im lặng làm việc và chỉ nghĩ đến hình ảnh Phật. Cần gì phải làm thiền sư để được đi vào cõi phi phiền não, cần gì phải cầu cứu đến Phật Bà dặt về cõi tịnh độ với Phật A Di Đà... Họ là những kẻ sống yên bình trong cõi tịnh ở những giờ phút đó... Ở đây tôi đã được nghe chuyện xưa, vào những năm 30, nhân một dịp lễ lớn, một bà thí chủ nhà giàu trong nam ra viếng cảnh chùa, lạy Phật Quan Thế Âm và đã đạt được ước nguyện. Khi trở về bà phát tâm đặt tạc một tượng Phật Bà cao bằng người thường, chở vào Nam cúng dường cho ngôi chùa nọ. Ông cụ điêu khắc vô danh đã làm việc ròng rã trên sáu tháng để hoàn thành tác phẩm. Trong thời gian này mỗi ngày cụ lên chùa lạy Phật và ăn chay trường.

Nắng đã lên cao, du khách đã bắt đầu lên núi. Chúng tôi cũng nôn nao từ giã chủ nhà, gói đồ vật vừa mua sắm, và xách những giỏ thức ăn để vào núi.

Con đường lên núi là một hành lang gồm mấy trăm bậc thang bằng đá rộng ba thước bề ngang. Chúng tôi dăng hàng ngang đủ 20 đứa, cột chặt hai vạt áo dài lên cho gọn, tay cầm guốc, tay xách túi đồ ăn, hò nhau chạy đua lên núi, bỏ lại sau lưng những du khách hành hương đang đứng đỉnh vừa leo từng bậc đá, vừa thưởng cảnh trời mây non nước của núi Ngũ Hành. Lâu lâu họ dừng lại, chia nhau ngồi lên những lan can đá nhìn xuống núi. Cảnh trí nhìn từ lưng chừng núi đã thấy đẹp. Một bên là vách núi đứng dựng cao vút đủ màu, từ những khe núi, nhiều bụi cây mọc ra ngoài, chìa lá rũ xuống như điểm hoa xanh trên nền gấm đá hồng. Những bậc thang dưới chân do nhiều tảng đá lớn nhỏ xếp lên nhau một cách thứ tự, ngay hàng thẳng lối với hàng lan can bằng xi măng và đá từ hơn 300 năm nay vẫn không một vết hư nát theo thời gian. Nhìn lại bên ngoài, sẽ thấy từ trên cao, những chiếc ô tô, nhà cửa, đường sá đều nhỏ lại, tượng hình như những vỏ cau, những mảnh lá khô úp xuống nền cát mênh mông và con đường nhỏ dẫn vào chân núi teo lại như sợi dây thừng...

Bọn tôi trái lại, cảm đầu cảm cổ chạy một hơi lên đến nửa đường thì thở hết nổi, hơi nóng lưng bùng thoát ra bằng lỗ tai, người như bốc thành khói, đành phải ngừng lại, há miệng thở, ngồi bệt xuống nền đá, ngửa mặt đón gió mai.. Gió thổi mát rượi hong khô mồ hôi dính bết vào tóc tai và trán.

Mặt trời lên cao, màu nắng gắt dần và du khách kéo về chùa du ngoạn càng đông. Vào những năm thanh bình, Phật pháp được phục hưng, phong trào chấn hưng phát triển chùa hội lên cao, mỗi ngày có đến hàng ngàn người về chơi núi Ngũ Hành. Mùa hè, du khách càng tập nập, xung quanh mái nhà bát giác cạnh đường cái lúc nào cũng đầy người. Các chiếc xe hàng hay ô tô nhà đậu đầy hai bên đường nhựa dẫn vào chân núi.

Mấy năm sau này có kinh nghiệm, chúng tôi chọn ngày thứ hai hoặc thứ sáu để du ngoạn núi Non Nước, du khách bớt đông đúc, để được tự do tác yêu tác quái. Bọn nữ kê chúng tôi tác quái những gì rồi thì bạn sẽ biết.

Núi chính của Ngũ Hành Sơn chỉ có một con đường độc đạo dẫn từ chùa Tam Thai qua đến chùa Linh Ứng. Hai bên đường là những thắng cảnh. Trước hết chúng tôi ghé Vọng Giang Đài để ngồi nghỉ và ngắm nhìn giang sơn gấm vóc. Tương truyền rằng khi Quốc Sư Hương Liên bên tàu qua Việt Nam, được giao sứ mạng lập thắng cảnh và tạo dựng chùa Non Nước xong xuôi. Người đã thỉnh chúa Nguyễn Phúc vào khánh thành. Ngày nay tại đây vẫn còn một bia đá dựng trên một bệ cao kể lại sự tích chùa. Lần nào chúng tôi cũng thay phiên nhau ngự lên bệ đá, ngồi một lát và để tưởng tượng như mình là một vị vua hay hoàng hậu đang nhìn xuống giải sơn hà gấm vóc.

Giang sơn cẩm tú của đất nước ta quá đẹp và hùng vĩ biết bao!

Ngồi từ đây có thể đôi mắt nhìn ra đến thành phố Đà Nẵng mờ ảo bên kia nhịp cầu Trịnh Minh Thế. Trước hết là sông Đà Giang chảy ra từ phố Hội để biến thành sông Hàn đi qua thành phố trước khi đổ ra biển. Hai bên dòng sông là những đồi dương liễu xanh um hay ruộng đất bát ngát, vào mùa gặt, lúa chín vàng rực rỡ. Trước mặt Vọng Giang đài, bên kia đường là cái ngọn núi thứ hai của Ngũ Hành Sơn, trong đó có một ngôi chùa lớn tráng lệ huy hoàng được xây cất độ hơn một trăm năm nay. Chùa xây mặt ra dòng sông rộng với những hàng cột gỗ đen bóng cao lớn nổi những đà ngang chạm trở công phu. Tôi thường bỏ dép ngồi đây hàng giờ, dựa lưng vào cột nhìn xuống dòng sông lấp lánh ánh bạc, lòng thơ thới an vui, trong khi các em tôi chạy lăng xăng tìm thầy trụ trì xin mấy cây đèn cây cầm tay, đi sâu vào những hang động âm u ngay sau chùa để thám hiểm đường ra biển cả...đường về địa ngục... Vào những năm chiến tranh bắt đầu lan rộng, chúng tôi không được quyền qua chơi bên đó nữa, ngọn núi đã được

quân đội Việt nam Cộng Hòa trấn giữ vì lý do an ninh.

Làm vua chúa, ngồi đây trên bệ cao với cỏ cây hoa lá u nhàn thanh nhã vây quanh cũng vui sướng. Nhưng chúng tôi là đám trẻ hiếu động, còn biết bao nhiêu thắng cảnh niềm vui khác đang đón chờ trước mặt. Đến đây rồi mà không vào động Huyền Không thì kể như không đi núi Non Nước. Đây là động đẹp nhất, to nhất, sáng nhất, nhiều tượng đá thiên nhiên nhất cũng như các di tích lịch sử. Ở đó có những hình con voi thả vòi xuống từ nóc động. Đứng giữa động nhìn lên thấy rõ trời xanh. Tuy vậy, dù trời mưa vẫn không bao giờ ướt áo vì động quá cao, mưa không xuống đến đất. Không khí ở đây mát lạnh. Trong động có một ngôi chùa nhỏ và một tượng Phật Bà Quan Thế Âm đứng cao mấy chục thước, có nguồn suối chảy với nhiều truyền thuyết hoang đường bí ẩn và lời đồn đãi rằng dòng nước thiêng có khả năng chữa lành hết mọi bệnh nhất là bệnh khổ não của người đời. Thế nhân vào đây, kính bái Phật Bà, uống vào bụng ngụm nước thiêng, nguyện lời “nguyện cho trăm ngàn phiền não sạch không” và tự nhiên lời nguyện ứng nghiệm. Phải chăng vì thế mà người đời đặt tên là động Huyền Không?

Bên phải và bên trái của động Huyền Không là hai ngôi chùa chính của núi Non Nước. Thật ra hai ngôi chùa có một tên là chùa Tam Thai, nhưng chúng tôi gọi là chùa ngoài và chùa trong. Chùa trong rất rộng và đẹp, chưng bày lộng lẫy, có đủ chính điện, hậu điện, khách thập phương rất ưa đến đây lễ Phật, kính bái sư trụ trì và ngoạn cảnh chùa. Ở đây có nhiều loại hoa, cây ăn trái và có cả hòn non bộ. Hồi đó tăng chúng ở chùa rất đông và chùa luôn tấp nập khách đến viếng.

Chùa ngoài nhỏ hơn và đơn sơ hơn, gồm một căn nhà ba gian thờ Phật.

Chánh điện trông ra một sân gạch vuông vắn và bên sau có một liêu nhỏ, trong đó có một chiếc giường tre, có bếp nước và một lu đựng nước. Nhưng hình như vắng vẻ. Chúng tôi rủ nhau vào chùa, thắp hương lễ Phật, lễ xong



là chia nhau đi thám hiểm ngôi chùa. Chúng tôi tự do đi từ trước ra sau như nhà của mình. Tôi còn nhớ rất rõ từng bụi chuối sau hè và hàng tường vi trồng xung quanh sân chùa.

Mùa xuân hoa tường vi nở rộ từng chùm, cánh hoa trong vắt và phơn phớt hồng, nhẹ như những mảnh giấy đông đưa theo gió. Vào những dịp Tết, trên hàng cửa bước vào chánh điện, có đặt thêm mấy chậu vạn thọ màu vàng rực rỡ, tỏa hương thơm ngào ngạt.

Những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, khách đến đây lễ Phật cũng đông và có thầy ra thỉnh chuông. Nhiều người đem giấy tiền vàng bạc lên đốt ở góc sân chùa và cắm hương đầy lên thành đá.

Kiến bò bụng, bắt buộc chúng tôi tạm dừng chương trình du ngoạn. Bây giờ là gần một giờ trưa, chúng tôi đang ở trên ngọn Kim Mộc, từ đây qua ngọn Thủy Sơn chỉ có một con đường độc đạo đầy gió mát thổi qua. Đường đi xuyên núi bắt đầu bằng một cổng chào lớn với nhiều bậc đá rộng, hai bên đầy những bụi hoa rừng, mùa này chuối nước đang nở hoa, nằm chen chúc dưới mấy tàng cổ thụ già hàng trăm năm tỏa bóng xanh êm mát.

Chúng tôi chia nhau ngồi hai bên đường, chỗ nhiều gió mát nhất, chừa lại một khoảng nhỏ đủ cho du khách bước qua, và bắt đầu giờ cơm nắm, bánh mì ra gặm. Vừa ăn vừa nói chuyện trên trời dưới đất, chọc phá nhau âm ỉ, ồn ào như đám quỉ cái. Hèn gì bị đặt tên là đám nữ kê cũng chả oan ức gì. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, là bọn tôi đây. Đối với chúng tôi, bất cứ chuyện gì cũng có thể là đề tài để cười giỡn.

Từ sau chùa, một chú tiểu cầm chổi ra quét lá gom lại từng đồng hai bên đường, Đến gần bọn tôi, chú hơi ngần ngại rồi cất tiếng nhỏ nhẹ :

- Mấy chị ngồi đây ra đường làm sao tôi quét lá được?

Biết là bị đuổi khéo, con bạn rần mắt nhất của tôi cong cớn trả lời :

- Chú không quét chỗ này thì quét chỗ khác, tui tui ngồi đây cứ ngồi, chú

làm gì nào??

Cả bọn khúc khích cười vì thấy chú tiểu đỏ mặt. Chú đứng cầm chổi, ngăn người không biết trả lời ra làm sao. Con Tâm áy náy :

- Mấy bà thiệt kỳ! Chọc ai không chọc, chọc luôn cả người tu. Thôi, mình đi tiếp, để cho người ta làm việc.

Vẫn giọng con Liên the thé :

- Bà muốn đi cứ đi, ta ngồi đây, cứ ngồi lì cho đến tối. Coi ai làm gì được nào. Còn bà, có giỏi, thì đi giúp người ta quét lá đi...

Đứng trước một bọn nữ kê, nghe mấy câu ngược tai, chắc chú tiểu chảo thua, cầm chổi quay đi một nước, chẳng thèm quét lá chùa nữa.

Tụi tôi cũng đứng lên tiếp tục chương trình du ngoạn. Trước khi đi, con Liên còn móc thêm một câu:

- Ta xem con Tâm có căn tu, biết chừng đâu sau này nó vào núi Non Nước cạo đầu thí phát, ít chục năm sau gặp nó mình phải thừa một ni cô, hai ni cô đó tụi bay...

Đến cửa hang lên trời thì chúng tôi quên luôn chú tiểu, quên luôn con Tâm mặt xụ một đồng chẳng nói chẳng rằng...Đứa nào cũng ham lên cho được tới Trời, thôi thì bò lên, trượt xuống, đất bụi trong hang dính bết vào áo quần...

Đường lên trời thì nhỏ, chui qua khó lọt mà lòng người thì háo hức, ló mặt được ra khỏi hang động tưởng đâu mình biến thành tiên nữ để vào châu

Ngọc Hoàng Thượng Đế, nhìn lại nhau, bỗng rũ ra cười, đau cả bụng...Trên

đầu, trời xanh vẫn xa lắc xa lơ, những đám mây trắng vẫn thản nhiên, lững thững bay qua như xem thường thế sự. Còn bọn chúng tôi, mặt mày đỏ kè,

hơi thở phì phò, mồ hôi nhễ nhãi, áo quần xóc xếch, đất cát dính tùm lum,

nhìn nhau nữa mếu nữa cười! Ai đặt ra con đường lên trời để dụ khị thiên hạ

cũng có ý lắm chứ! Chỉ cần hô một tiếng “Thăng thiên” là đủ làm cho mọi

người chỉ vì lòng tham cầu mà đành chịu cong người, cúi đầu, bò lê bò càng,

trầy da sứt trán, mặt mũi đổi thay và biến thành ác quỷ tức khắc. Vậy mà người đời chẳng mở mắt ra.

Mấy lần du ngoạn về sau đã có kinh nghiệm lên trời, chúng tôi vẫn leo lên để mà cười và lần theo con đường mòn trở xuống tìm hái mấy bụi sim mọc chen trong kẽ đá. Gai góc dính rách áo và đứt khuy là chuyện thường.

Từ đường lên trời qua đến chùa Linh Ứng là một con đường rộng, bằng phẳng với hai hàng cây sứ hoa nở bốn mùa. Hoa sứ là một loài hoa rất thơm, màu trắng nhụy vàng, đẹp thanh thoát, nở từng chùm lớn trên những cành khẳng khiu hình kỷ hà. Đi thật chậm trên con đường này, chúng tôi lượm những cánh hoa sứ rơi đầy trên lối, hít thở hương thơm và giắt lên mái tóc. Hai bên đường, vách đá dựng đứng cao vút đến trời xanh, chim rừng kêu ríu rít vui tai. Chúng tôi thường chia nhau leo lên những tảng đá lớn rải rác trên đường đi, vói tìm những cành hoa sứ để khắc tên mình và ngày tháng thăm chùa lên cành sứ. Mấy năm sau trở lại, thấy vết khắc lớn dần theo thân cây và thời gian ghi dấu những kỷ niệm đẹp.

Con đường này dẫn đến hang Gió và hang Dơi. Hang Gió vì có nhiều gió lộng vào, luôn qua cửa động tiếng nghe u u. Đứng giữa hang, nói lớn tiếng, sẽ nghe âm thanh vang dội vào vách động.

Hang Dơi vì có nhiều dơi. Ở đây, mùi ẩm mốc xông lên nồng nặc. Những con dơi ngủ ngày, đầu chúc đầu xuống đất, thấy người vào, xào xạc bay lộn lung tung. Những bức tượng người Chăm tạc vào vách động đá mờ phai, và đóng phủ rong rêu theo năm tháng. Có một ngõ nhỏ dẫn qua động Ngũ Cốc. Ở đây những hình đá chạm nổi tượng hình ngũ cốc do thiên nhiên tạo dựng. Tương truyền rằng đó cũng là nơi cất dấu lương thực của kháng chiến quân trong những năm nhân dân Việt Nam chống Pháp.

Gần động Gió là ngôi chùa Linh Ứng mặt quay ra hướng biển. Chùa đã bị

tàn phá gần hết, còn chẳng một hậu liêu không có người ở , trông rất điêu tàn.

Trời đã về chiều, và chúng tôi đi cả ngày cũng thấm mệt, nói cười ít lại và rũ nhau cả đám ra ngồi thật lâu ngoài Vọng Hải Đài.

Vọng Hải Đài tọa lạc trên một ngọn núi nhỏ chia ra khỏi ngọn Thủy Sơn và nhìn thẳng ra biển cả.

Mặt biển êm lặng và sáng rực rỡ hiện rõ những cánh buồm trắng ngoài khơi. Mặt trời chưa tắt, còn ẩn sâu vào mây khói. Nước màu xanh biếc và bãi cát trắng phau chẳng có dấu người trải ngút ngàn đến chân mây.

Trên bờ sóng vỗ lẫn tăn, tiếng rì rào từ xa đưa lại, nhìn xa, nước như bất động, chỉ in trên cát một viền trắng bọt sóng mỏng manh. Ở đây mọi thứ đều có vẻ xa xôi, cái gì cũng êm đềm chậm chạp. Thời gian và không gian như đông đặc lại, trở thành sâu thẳm, kể cả tiếng sóng rì rào bất tận và làn gió nhẹ mơn man trên mặt.

Ngồi ở Vọng Giang Đài, ta là một vị vua trị vì giang sơn trăm họ. Nhưng ở đây, trên Vọng Hải Đài, đối mặt với cái vô cùng của trời mây, của biển rộng, ta là một thiền giả, xa tất cả, rời bỏ tất cả, để nhập vào tất cả.

Ai đã từng ngồi ở Vọng Hải Đài, ai đã từng thấy cái vô cùng của trời đất, ai đã từng mở rộng cái tâm thức mình để thấy mình như sẵn sàng tan biến vào hư ảo của đất trời và có cảm giác mình và đất trời, hạt cát vàng, làn mây trắng mặt biển xanh, tất cả giữa cái êm lặng vô cùng...chỉ là một.

Mấy chục năm trôi đi như giấc mộng. Thỉnh thoảng ngồi đây nhớ lại chuyện xưa, nhớ ngày thơ cũ, những cảm giác thanh thoát trên vãn thường trở lại trong tôi và càng ngày càng rõ rệt.

Hôm nay đối diện với bài kinh xưa, ngâm lại vần thơ năm cũ mà tâm hồn rung động.

*Quê tôi có gió bốn mùa*

*Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm*

Sương khuya, gió sớm, trăng rằm

Chỉ thanh đạm thế, âm thầm thế thôi

Bây giờ tôi bỏ quê tôi

Bỏ trăng, bỏ gió, chao ơi bỏ chùa

(Nguyễn Bính)

Bây giờ tôi bỏ quê tôi, dòng đời vẫn trôi như giấc mộng, mọi vật chung quanh tôi đều chuyển biến đổi thay. Tôi như một người sống qua một cuộc đời khác, bước qua một hành tinh khác...tôi còn sống, tôi còn thở, còn ăn cơm, còn uống nước mà tôi đã đổi thay...Không cứ gì một mình tôi, chung quanh tôi người người thay đổi, vật vật chuyển dời. Nói gì xa xôi, bọn nữ kê tác quái chúng tôi, đứa bỏ quê nhà ra đi hết một nữa, có đứa chết trên biển cả, những đứa khác mất biệt tin tức...Hơn ba mươi năm nhìn lại, một đứa lạc vào Úc châu, một đứa Mỹ Châu, hai đứa ở Canada, tưởng là cùng xứ cùng nước thì gần mà thật ra xa nhau hơn mấy ngàn cây số, thăm nhau thì chỉ biết gọi điện thoại viễn liên. Thôi thì điểm mặt những kẻ sống còn, đứa nào cũng đã lên chức bác, chức bà...cũng đi đủ các nấc thang thăng trầm của cuộc sống. Mà có đứa nào giống đứa nào??

Con bé rắn mắt nhất là cô Liên, đang hốt tiền ở Mỹ Quốc bằng nghề nhô răng thiên hạ.

Con Hải làm supervisor cho một hãng thầu, suốt ngày bù đầu với tiền với bạc và những con số. Gặp nó là chỉ nghe chuyện đầu tư, giá nhà, giá vàng lên xuống, và thị trường chứng khoán...

Con Ngọc, cựu luật sư hồi 75 nay bỏ nghề xưa về làm nội trợ, chí thú nuôi đủ năm con với một chồng, suốt ngày than thở không đủ thì giờ, bù đầu bù cổ, thở chẳng ra hơi.

Còn tôi, nhờ một thuận duyên gì đó không rõ, tôi sống tỉnh queo theo những thăng trầm của cuộc sống...và học Phật.

Hôm qua bạn tôi từ Mỹ điện thoại qua 12 giờ đêm:

- Nga ơi, ngủ chưa? Ta đang cần đến bà.

- Gì đó nói đi, Nga đây.

- Mỗi đứa gửi tiền về để thầy ăn Tết, tôi vừa tìm được địa chỉ của thầy, thầy Duận hồi xưa kêu tụi mình là bọn nữ kê đó. Thầy nhắc và hỏi thăm tụi mình đó bà.

- Ô kê! Còn cô Chính thì sao? Có tin tức gì không?

- Chả có tin tức gì. Còn sống, chắc cô nay đã 90, ta sợ cô mất rồi...

- Nay Liên, bên đó bà có đi chùa không?

- Thì giờ đâu mà đi chùa, thứ bảy ta còn làm việc nữa mà. Mà tại sao bà hỏi lằng nhách vậy? Đang nói chuyện thầy, tự nhiên bà nhảy qua chuyện chùa chiền...

- Ờ ờ...tại ta đang nghĩ tới chùa Non Nước.

- Ủ, nhớ thiệt! Nay, có tin tức gì về nhỏ Tâm không?( nhỏ Tâm nay đã gần 50). Hồi đó mình chọc quê nó ở chùa ngoài...

- Có, hồi Hè đi họp có gặp chị cô Phùng Thăng mới hay con nhỏ đi tu rồi, đang ở Nha Trang.Lâu lâu nó về Sài Gòn thăm nuôi cô Trí Hải. Cô Trí Hải là cô Phùng Khánh ngày xưa dạy Anh văn tụi mình ở Phan Chu Trinh, nhớ không? Thôi, chuyện dài lắm, khuya rồi, ngủ đi, mai mốt nói tiếp. Cứ vậy mà làm ô kê, bye!

Tôi gác máy, lòng thần thờ...Sự sự, mang mang mờ mờ ảo ảo như đồi núi chập chờn nhấp nhô ẩn hiện trong sương đêm. Nhưng lạ thay trong cõi im lặng vô cùng, bỗng tôi nhìn ra một chuyện: Nhìn xem, con đường trải dài ra 30 năm, nhiều kẻ cùng đi mà không cùng đến. Nói về chuyện đời, lũ bạn mười đứa chúng tôi, cùng học cùng chơi, cùng thi, cùng đậu,cùng lớp, cùng

thầy, cùng sống cả đời niên thiếu bên nhau, mà bây giờ, mỗi người mỗi phận. Nói về duyên Phật pháp, 10 đứa cùng đi chùa, cùng phá phách đùa giỡn vui chơi, cùng sắp một hàng dâng hương lạy Phật, cùng lâm râm khấn nguyện trước Phật Bà Quan Âm ngày nào...mà nay ai có giống ai??? Duyên Phật pháp có đó, nhưng mỏng dầy không giống, cao độ không đều...

Tôi lại cầm điện thoại lên...

- Liên à, ngủ chưa?

- Chưa, gì đó bà?

- Gửi quà Tết cho thầy, gửi luôn cho nhỏ Tâm.

- Ô kê, còn gì nữa không?

- Tết này nhớ đi chùa!

- Nhất định rồi. Tết thì vợ chồng con cái dẫn nhau đi chùa. Chuyện đó là lẽ tự nhiên, khỏi nói!

- Gặp chú tiểu nào quét lá thì nhớ sám hối. Nay mình có ni cô Tâm rồi đó.

30 năm nữa gặp nó mình sẽ gọi bằng Sư Bà.

Tiếng bạn tôi cười vang trong điện thoại.

- Ô kê, ngủ đi bà. Bây giờ ta bỏ quê ta, bỏ trắng, bỏ gió, ta đâu bỏ chùa. Nhất là chùa bây giờ lại có Thích Nữ Liên Tâm...À Nga ạ, mỗi lần ta đi qua công viên, nhìn đám trẻ mãi mê chơi cầu tuột ta lại nhớ chuyện tụi mình lên chơi chùa Non Nước và hạ sơn bằng thang máy. Mỗi đứa ngồi trên một cái nón lá, tuột từ đỉnh núi xuống theo đồi cát, giống y chang như mấy Phakir ngồi trên lá sen vượt qua sông trong phim Ấn Độ. Thiệt bọn nữ kê nhà mình chẳng giống ai! Bye!

Chiều nay tôi để lòng mình trôi theo thời gian trở về chùa cũ. Đất nước chúng ta đẹp đẽ và đáng yêu đến biết bao nhiêu. Thời gian trôi qua, núi đồi Non Nước với mái chùa xưa lùi dần theo dĩ vãng, con người cũng lần lần

biến mất khỏi thế gian. Quả thật mọi chuyện biến chuyển vô thường, tất cả đều tan biến, mờ khuất...

Cho đến hôm nay, tôi chưa một lần có ý định trở về thăm quê, vì những lý do riêng tư, nhưng tình hoài hương vẫn còn in đậm nét như thuở nào...

Dù rằng thời gian qua đi, dù rằng mọi vật chuyển biến, sự sự đổi thay...dù rằng thế hệ xưa đã đi vào cát bụi, dù rằng... dù rằng...



## TÌNH VÀ TIỀN

Thấm thoát mà chúng tôi rời bỏ đất nước ra đi sống đời tỵ nạn cộng sản gần 13 năm. Nghĩ lại thấy buồn nhiều hơn vui. Buồn là vì xa lìa nhiều quá, xa những thứ mình trù mến yêu thương. Không kể những điều to lớn tuyệt vời của gia đình, quê hương, tổ quốc, tình bạn thân thiết...không kể những thứ thùng rỗng kêu to như danh vọng, của tiền, sự nghiệp, địa vị, tiếng tăm..Tôi buồn vì tiếc nuối nhớ thương từng con đường êm đềm quanh phố, vào tận giường ngủ mỗi sáng mỗi chiều, từng cánh cửa chạm trổ tinh vi kín đáo nhẹ nhàng khép ra khép vô trong căn nhà kỷ niệm, ở đó có Mẹ có Cha, có chị em bà con tới lui, qua lại... Trong mấy cái khổ tôi học được ở Tứ Diệu Đế, cái khổ xa lìa làm cho tôi thấm thía sâu xa, thấm tới tận ngọn tóc chân răng. Cái răng cái tóc là gốc con người, mà từ ngày rời quê xa tổ, tôi đã đã biết đau tới ngọn tóc chân răng là gì, càng lâu càng đau, càng lâu càng thấm...chỉ những ai bỏ nước ra đi vì họa cộng sản thì mới thông cảm cùng tôi nỗi đau buồn không nguôi này.

Vậy mà tôi có biết vô số người, xem chừng chưa thấm lắm. Họ còn muốn lìa xa nhiều nữa, có lẽ họ khổ chưa đủ, cho nên mới còn hăng...thế nhưng mỗi người có mỗi đời sống, mỗi nguyên tắc sống, mỗi lý lẽ riêng để biện minh cho lối sống của họ, tôi không thể phê bình đúng sai, nhưng tôi nhìn, nhìn mãi ...thì tôi thấy cái nguyên nhân xa lìa, ruồng rẫy, bỏ bê nhau, cũng tại hai chữ Tình Tiền.

Đang sống trong một xứ chiến tranh, sự chết lan tràn khắp chốn, mạng người như rác, nước lại nghèo, bạc tiền khó kiếm, tôi bỗng nhiên thấy mình rơi tòm vào một cái xứ lạ lùng kỳ khôi: mọi thứ trong đời sống hàng ngày vốn đã đầy đủ ê hề về vật chất, lại còn được bảo đảm tới đa bằng tiền. Tôi tự cảm thấy mình quan trọng hẳn lên. Không quan trọng sao được, này nhé, đi làm thì có bảo hiểm lương hướng, bảo hiểm thất nghiệp; đi bác sĩ nhà thương thì có bảo hiểm sức khỏe. Chồng tôi lại còn bày đặt mua thêm cái bảo hiểm nhân thọ. ( Ôi, cái mạng người cũng đánh giá bằng dollars! Càng nhiều đô la thì thấy mạng sống mình càng to). Các con tôi đi học, có xe bus đưa rước tận nhà, có gì mà lo xe nhà binh cán như bên Việt Nam, vậy mà vẫn có thêm bảo hiểm tai nạn... Đáng lý ra thì phải sướng hơn, vui hơn, thoải mái hơn...nhưng mà không, niềm đau khó nguôi...Tôi vẫn thấy buồn, chồng tôi vẫn buồn, bạn bè bà con tôi vẫn buồn... Chỉ có một số người xem chừng nỗi đau khổ về xa lìa có vẻ chưa đủ thấm nên đã làm một cuộc cách mạng thứ hai: xa lìa nhau, vợ xa chồng, cha mẹ xa con...

Nhìn những cuộc tình lỡ dở, những mái gia đình tan rã như bọt biển trên sóng... Nguyên nhân xa, tôi không dám nói, dám đoán, nhưng nhìn xem

những gì hiển lộ trước con mắt, tôi thấy họ bỏ nhau cũng vì mấy chữ Tình Tiền! Tình là gì, tôi không dám bàn đến, tôi chẳng phải là nhà Tâm Lý Học. Nhưng bạc tiền là cái quái gì mà ghê gớm lạ lùng thế thì tôi có thể nhìn gần gần mà thấy được. Bạc tiền mạnh hơn cả Tình vì nó có năng lực biến kẻ có tình ra kẻ vô tình, làm cho kẻ gần nhau phải xa nhau, biến yêu thành ghét, biến còn thành mất, biến có thành không...

Hồi cổ sơ, trên thế giới, thời con người còn ăn lông ở lỗ, nào có bạc tiền gì đâu! Sau này con người sống hợp đoàn., tạo thành xã hội, có trao đổi giao thiệp nhưng họ cũng chỉ dùng sản vật để đổi chác cho nhau...Rồi tiền bạc ra đời, bắt đầu bằng những hòn đá quý, rồi từng đồng tiền bằng vàng, bạc, đồng...xâu từng xâu, gánh từng gánh, đong từng ô... Cho đến bây giờ, trong cái xứ đại văn minh mà tôi đang sống ở đây, tiền bạc là những tờ giấy xanh đỏ, tờ bạc dollar mỏng dính, nhẹ bều, gió thổi là bay, nhưng thật ra nó vẫn còn nặng lắm, đập vào ai là gây thương tích ngay, đập vào một gia đình là tan nát gia đình!

Có người lại bảo, có tiền mua Tiên cũng được. Ai lại chẳng muốn mua tiên! Cho nên con người lại phải hì hục làm tiền, cặm cụi làm tiền, dùng mọi thủ đoạn mảnh khóc tài năng ra mà làm cho có tiền để có thể mua tiên!

Tiên thì tôi chưa gặp, nhưng nếu nói theo nghĩa bóng để mua sung sướng hạnh phúc thì tôi rất nghi ngờ.

Không nghi sao được! Rành rành trước con mắt, suốt ngày suốt tháng suốt năm, vợ chồng ông A hì hục đi làm: 6 giờ sáng lên xe, mỗi người đi một đường đến sở, con cái lên xe đến trường học; chiều vợ về nấu cơm, chồng cố cày thêm một job thứ hai ở hãng khác...để chi vậy?? Thì để có tiền trả cho xong nợ nhà, nợ xe, nợ tivi, nợ bàn ghế tủ giường, để nuôi con ăn học cho nên người, cho bằng...con cái người ta... Có trả xong nhà thì mua thêm một cái thứ hai, cho thuê lấy lời, tạo chút ít vốn về già...Chương trình không có chỗ nào chê! Chí thú như vậy trong ba bốn năm... Con ông A hết nói tiếng Việt với cha mẹ như hồi mới bỏ nước ra đi ( có gặp mặt nhau đâu mà nói?) Vợ chồng hết nói chuyện tâm tình, xây mộng tương lai như hồi còn nghèo khổ...nói hết nổi, mở miệng ra là cãi nhau, cãi về chuyện gì ?? Thì chuyện Tiền, tiền tôi, tiền anh, tiền mày, tiền tao...Cuối cùng đem nhau ra tòa ly dị. Chia tiền chia của, chia cả con...tình chết vì tiền.

Đến cái gia đình ông B mới buồn cười. Họ là những người con chí hiếu, nhưng ngày kia đành gạt nước mắt bỏ lại mẹ già cha yếu, quyết chí đem nhau đến chân trời xa lạ này lập lại cuộc đời, tìm tự do, sống đời độc lập... Mấy năm đầu còn êm đẹp, chồng làm, vợ làm, mỗi cuối tuần dắt nhau ra phố mua quà gửi về VN nuôi gia đình. Ông một thùng cho cha mẹ, bà một thùng cho chị em. Nhưng năm tháng dần trôi...mỗi lần soạn quà là một lần cãi nhau, danh sách thân nhân gửi qua xin quà càng dài, càng khẩn thiết thì gây

nhau càng dữ dội. Chồng cho rằng gia đình bên vợ đòi hỏi quá nhiều, ông đâm ra xót ruột...Vợ thì ghét mặt mấy cô em chồng đòi xin những thứ xa xỉ phẩm son phấn gì đâu...lo ăn chưa xong còn lo diện...bên này người ta cày chết xác, muốn sụm luôn...lại tiền ông, tiền tôi, tiền chúng ta...Vậy là tiêu từng hạnh phúc...

Hôm nọ bà B than thở:

- Lấy nhau đã 12 năm, em vẫn không muốn có con, không dám có. Có con thêm khổ! Ai đi làm? Ai nuôi con? Ai kiếm tiền để gửi về VN nuôi mẹ, nuôi em...???

Qua cái ông C, may mắn mảnh bằng kỹ sư còn dùng được, lương tiền khá, đủ nuôi nấng bảo bọc vợ con. Cảnh gia đình êm đẹp sung túc: chồng đi làm, vợ ở nhà coi sóc nhà cửa, lo lắng con cái, đi chợ nấu ăn... Quá lý tưởng rồi còn gì! Mọi người nhìn họ mà thèm, tấm tắc khen ngợi...Hồi đầu bà C cũng hãnh diện tưởng vậy, thôi hãy quên đi cái chức vị giáo sư viết Văn ngày xưa ở Sài Gòn...thật là may mắn có được ông chồng kiếm ra tiền, mình chỉ còn một việc là làm nội tướng của đức phu quân...Nhưng nói vậy mà không phải vậy...Được vài năm, dưới ảnh hưởng của năng lực tiền tài, ông chồng đổi giọng:

- Xứ này ai chẳng nuôi ai, có làm có ăn, ta là kẻ làm ra tiền, ta là chủ nhân ông..

Những hôm buồn vì nhớ nhà nhớ quê, vì làm việc bị chủ nó đi, bị tụi đồng nghiệp nó chơi...tuổi cũng xế chiều, thân tâm mỗi một bầm dập với cuộc đời, ông bùi tai xuôi theo lời rủ rê của bạn bè họp nhau giải trí, bàn chuyện đời, nhâm nhi vài chai rượu..ngồi dự vài canh xì phé...để quên sầu...

Vợ có cần nhẫn ngăn cản, chồng mắng xả vào mặt vợ:

- Tiền tôi kiếm ra, tôi có quyền làm gì thì làm, tiêu gì thì tiêu...bà không được quyền xía vào...Gia đình biến thành địa ngục, vợ chồng càng lúc càng xa...Nhìn đàn con nhỏ dại mà đau lòng, bà C đành nuốt hận đi bác sĩ xin thuốc an thần uống đều đều mỗi đêm để quên sầu...Thề rằng...

Còn ông D hiền khô như cục bột lại gặp nhầm bà vợ bất hủ, ít giống ai, chẳng làm cũng chẳng nhìn đến nhà cửa, con cái, chỉ mê đánh chẵn. Chồng đi làm, con đi học, bà mặc áo đến nhà bạn gầy sòng hơn thua, thua thì nhiều, được chẳng mấy khi...Con chó nó hiền, đánh hoài nó cũng phải sửa, vợ chồng khuyên can nhau chẳng được, mắng mỏ nhau thậm tệ...bệnh cờ bạc làm sao chữa cho khỏi, thuốc tiên cũng chịu...Cái điệu này tôi đoán trước sau gì cũng đem nhau ra tòa chia tay. Chia của không được ( còn gì nữa mà chia) thì chia con. Ai chiếm được con, người đó thắng. Tội nghiệp, thằng bé ngẩn ngơ, bơ phờ giữa cơn sấm sét của mẹ và cha, chẳng biết theo ai, rồi loạn tinh thần, chả buồn ăn học...

A, B, C, D... 24 chữ cái, nếu tôi cứ tà tà theo thứ tự mà kể thì tôi có thể kể 4

lần 24 những trường hợp tôi biết ở đây, xung quanh tôi, rành rành trước mắt tôi từ 13 năm nay, từ ngày bỏ nước ra đi. Vàng, cái xứ kỳ dị này, tiền nhiều bạc lắm thật, đi đâu cũng nghe nói tới tiền, mọi giá trị của vật của người, tinh thần, vật chất...đều được trị giá bằng tiền. Tiền thật dễ kiếm, dễ tìm...nhưng tiền càng nhiều thì tình càng cạn, chuyện đời nó rõ ràng như vậy. Trăm cặp vợ chồng đem nhau ra tòa ly dị, có đến 99 cặp tan rã vì tiền hoặc vì tình, không tình thì tiền.

Mà nào chỉ có vợ chồng bỏ nhau mà thôi, còn cha mẹ từ con, còn con bỏ phết cha mẹ, anh em từ nhau, bạn bè tan rã...cũng chung qui hai chữ bạc tiền.

Cụ Ba than thở:

- Phải mà biết vậy, tôi qua đây làm chi cho thêm tủi. Con tôi nó vất tôi một xó chẳng ngó ngang gì đến, tôi đi tới đi lui trong ngôi nhà vắng như ở tù, mong mau mau đến cuối tuần năn nỉ nó cho đi chùa lạy Phật, gặp bạn già hàn huyên đôi chút cho đỡ nhớ quê nó cứ hện rày hện mai, làm như nó bận quá vậy, làm rộn đến nó quá vậy...Con cái đời này...minh là cục nợ của nó chứ không phải mẹ nó đâu.

Cụ Sáu buồn buồn:

- Tôi thì chẳng thiếu thốn gì, nhưng buồn quá, thật là cô đơn. Con tôi nói là đem tôi qua đây, nói là đoàn tụ gia đình, vui với đàn cháu, ngờ đâu bước xuống phi trường, thay vì cho về nhà, chúng nó chở thẳng tôi đến một áp (appartement) đầy đủ tiện nghi, thuê sẵn từ trước.

- Cha ở đây, khi nào con rảnh, sẽ đến thăm!

Mà lúc nào thì chúng nó rảnh? Cả tuần đi làm, cuối tuần con cái vợ chồng chúng nó phải “go out” với nhau, chỉ đủ vài phút phone cho mình xem thử mình có đau yếu gì không? Có lúc nó xẹt qua một chút, chất đầy đồ ăn vào tủ lạnh, rồi lật đật ra đi. Cuối tháng nó chuôi lên bàn cái “sec” (cheque) rồi hỏi:

- Cha có cần gì không, nói con biết!

Tôi ngao ngán lắc đầu, tôi già rồi chả thiết ăn, mà tôi còn cần gì nữa hờ bác, chỉ cần tình thương, mà tình thương theo cái kiểu “tình là tiền” này thì tôi buồn quá, muốn chết lẹ đi cho rảnh nợ...cho khuất mắt, đỡ đớn đau.

Hai người bạn ngày xưa cùng học một trường, cùng ở một tỉnh, cùng làm một sở, thân thiết đi lại bao năm trời. Một người đi được 75, người kia 85 mới vượt biên đến được bến bờ tự do, tưởng gặp nhau sau 10 năm xa cách thì mừng...Nhưng không, giữa hai người bạn nằm lù lù một cục mặc cảm to tổ bố, che mất tình xưa:

- Nó may mắn qua trước, làm tiền nhiều, nhà đẹp, xe sang...Minh vác mặt đến làm gì...có mời cũng chả thèm tới cho thêm nhục...thấy cái mặt thêm ghét!

Ồi, tình bạn như đám phù vân, nào phải lỗi tại ai...ngoài hai chữ bạc tiền.

Thấy thiên hạ bỏ nhau nhiều quá, vợ chồng tôi ngồi mà run. Nhìn sự đời diễn ra trước mắt như trong xi-nê, giống như những con thuyền vật vờ trên biển, mục nát rồi tan vỡ lần lần, từng mảnh, từng mảnh chìm vào trong những con sóng bạc tiền...Thiên hạ mới hạnh phúc, mới yêu đương đó mà nay đã chia cửa, chia con, hết yêu nhau rồi, ôi chữ yêu và không yêu sao nó cận kề gang tấc.

Còn cuộc tình của mình thì sao? Hai mươi năm làm vợ làm chồng, vui buồn cũng lắm, đắng cay cũng nhiều, Tình cũng có mà Tiền cũng đa mang...Lạ lùng thay sao chưa thấy bỏ nhau cho rồi như thiên hạ? Bao giờ thì bỏ nhau?? Ngày nọ tôi đề nghị:

- Ở với nhau cũng đã chán rồi, hạnh báo oán trong nhà Phật, học cũng đã chín rồi, kinh Vị tăng hữu thuyết nhân duyên trì hoài rồi...nợ thì phải trả, con thì phải nuôi, ơn trả nghĩa đền xong là đẹp tiem...Mai mốt con khôn lớn, mình hai vợ chồng già cũng nên chia tay mỗi đứa mỗi đường cho khỏe cái thân già. Sống với nhau mà chẳng hợp nhau thêm khổ, gây nhau tăng nhiều khẩu nghiệp, người nói trời kẻ nói đất, người xuôi kẻ ngược, tôi tu Tịnh ông tu Thiên...

Chồng tôi nghi ngờ:

- Bà nói con chướng, chán sự đời đây chứ gì? Bắt đầu mở máy gây chứ gì?? Tôi hỏi bà, bà còn muốn gì nữa đây??? Bà bỏ tôi rồi lấy ai săn sóc bà khi yếu đau...Thuốc uống thuốc chích lu bù, ngày mấy cử, không có tôi thì bà chết!

Tôi nổi máu anh hùng:

- Tôi chả cần ai lo! Đau thì vô nhà thương nằm, bên này vào nhà thương chẳng tốn tiền. Còn sức thì đi làm nuôi thân, không còn sức thì xin tiền xã hội mà sống còn hơn sống với một ông chồng khó khăn không ai chịu nổi, gây nhau tôi ngày.

- Được, được, nói vậy thì cho bà đi. Con lớn rồi, nuôi chúng nó ăn học cho nên người, gả vợ gả chồng xong xuôi rồi tôi cũng đi, bạc tiền sản nghiệp tôi để lại cho bà hết..

- Chả thêm, bạc tiền như con rắn độc, bạc tiền là ngũ dục, chả ham, nó quay lại nó cắn tôi một cái thì bỏ mạng...sa trường! Thầy tôi dạy tri túc, sống nghèo mà hành đạo...một trong tám điều giác ngộ của bậc đại nhân là tri túc, biết đủ. Tôi xa chồng là đi thẳng vào chùa xin thầy đi tu.

Chồng tôi phì cười:

- Tưởng đi đâu! Đòi đi vào chùa! Chùa nào thầy nào dám chứa cái máy phát thanh ra rả suốt ngày? Chưa kể cái tham ăn của bà, bà không chết vì ăn thì chùa cũng sập vì nuôi bà. Thôi xin bà tha cho thầy, cho chùa, cho bá tánh.

Động lòng tự ái, tôi nổi sân:

- Chỉ giỏi nói xấu người ta. Tôi không ở chùa thì tôi thuê một căn gác gác

chùa, khỏi phiền hà đến ai. Ngày ngày tôi đi lễ Phật, chiều chiều tôi đi thiền hành, tối tối tụng kinh niệm Phật chờ ngày về an lạc quốc với Phật Di Đà.

- Ủ, đi đâu thì đi nhưng nhớ để lại địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên:

- Bỏ nhau rồi, ly dị rồi còn để lại địa chỉ làm gì?

- Thì để tui tới thuê căn gác bên cạnh.

Tôi vênh mặt cười đắc chí:

- Biết mà, người ta đi đâu là đeo dính theo đó, để chực ăn! Tới giờ ăn lại bò qua xin ăn chứ gì, khỏi nấu. Sao ông khôn quá xá vậy? Sao tham ăn hết cỡ vậy?? Nói cho ông biết, lúc đó tôi già rồi, chả thèm lo cho ai mà tưởng bở, tôi chỉ lo phần hồn phần xác của tôi cho được an lạc tỉnh táo, chờ ngày...

Chồng tôi hạ giọng, cắt ngang:

- Ăn uống thì cũng chả cần, lúc đó tôi cũng già rồi, răng rụng hết trơn rồi còn đâu mà ăn. Nhưng tôi làm vậy để lo bà có đau nằm xuống, kêu lên một tiếng thì tôi chạy qua kịp chở bà vào nhà thương...

Đến đây thì chuyện học đòi thiên hạ ly dị, ly thân của đôi vợ chồng già chúng tôi đành phải gác lại một thời gian vô hạn định. Ôi, duyên nợ gì đâu từ ba sinh còn sót lại, đến nay tôi vẫn còn lãnh đủ, không biết phải đổ tội cho ai. Thôi thì học theo thầy, một chữ "tri túc", chẳng những tri túc bạc tiền như thầy dạy mà còn tri túc về cái tình nghĩa nghiệp duyên....

**Hết**

Sưu tầm :Áo Vàng

Nguồn: Dactrung.net

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 9 tháng 5 năm 2009